

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ

MÃ SỐ THUẾ : 0303640880

Địa chỉ: 314 Lũy Bán Bích, P. Hòa Thạnh, Q.Tân Phú

☎ ☎

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm 2014

☎ ☎

TP Hồ Chí Minh, tháng 04 năm 2015

Phụ lục số II

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 52 /2012/TT-BTC ngày 05 tháng 04 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ
Năm 2014**

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0303640880. Đăng ký lần đầu ngày 24 tháng 1 năm 2005, thay đổi lần thứ 12 ngày 14 tháng 04 năm 2014.
- Vốn điều lệ (tại thời điểm 31/12/2014): 52.999.784.000 đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 52.999.784.000 đồng.
- Địa chỉ: 314 Lũy Bán Bích, P. Hoà Thạnh, Q. Tân Phú, TP.HCM.
- Số điện thoại: 08.38654133
- Số fax: 08.38607622
- Website: www.tanphuplastic.com
- Mã cổ phiếu (nếu có): TPP

2. Quá trình hình thành và phát triển

a. Quá trình hình thành và phát triển :

Công ty CP nhựa Tân Phú được thành lập ngày 19/8/1977 theo quyết định số 162/CNN/TCQL.

❖ Giai đoạn từ 1977-1986: Chuyển đổi và định hướng

Tiếp quản cơ sở sản xuất nhựa sau giải phóng trong tình hình đầy biến động về kinh tế, chính trị, xã hội... Thời kỳ đầu, Công ty sản xuất theo kế hoạch của Nhà nước, sản phẩm chủ yếu là các loại bao, túi nhựa LDPE giao cho các đơn vị thuộc Liên hiệp các xí nghiệp dệt may như: Việt Thắng, Thành Công, Thắng Lợi, Phong Phú, Phước Long, Đông Phương và ngành da giày, y tế, dược phẩm, dụng cụ gia đình các loại bằng nhựa HDPE, PP...

Năm 1984, đội ngũ cán bộ kỹ thuật đã nghiên cứu cải tiến máy móc cho ra sản phẩm túi lưới nhựa PE, là loại túi được ưa chuộng và phổ biến lúc bấy giờ, sản phẩm túi lưới đã góp phần không nhỏ trong việc đưa tên tuổi Nhựa Tân Phú đến với thị trường cả nước trong giai đoạn phương tiện quảng bá thương hiệu còn đơn giản. Ngoài

ra, Công ty còn là đơn vị duy nhất của ngành sản xuất các phụ tùng bằng nhựa cho xe gắn máy như: vè, bình Honda.

❖ **Giai đoạn từ 1987-1996: Chuyển mình**

Đây là giai đoạn chuyển mình bứt phá, lần đầu tiên trên thị trường bao bì nhựa Việt Nam xuất hiện các loại két nhựa thay thế cho két gỗ, đó chính là sản phẩm của Nhựa Tân Phú với một loạt sản phẩm két nhựa cung cấp cho các khách hàng Coca, Pesi, Tiger, Heineken, Sanmiguel, Bia Saigon, Chương Dương, Bến Thành, Tribeco, Đánh Thạnh... Ngoài ra, thời kỳ này Nhựa Tân Phú còn cung cấp các sản phẩm nhựa cho thị trường như: Sản phẩm nhựa kỹ thuật (vỏ ti vi, chân đế tủ lạnh, máng đèn...), các bao bì nhựa cho các loại sản phẩm dầu nhờn...

❖ **Giai đoạn từ 1997-2006: Đổi mới phát triển**

Phát huy ưu thế của một đơn vị tiên phong trong việc đầu tư các loại máy ép phun công suất lớn, cung cấp các loại két nhựa, sản phẩm kỹ thuật, Công ty tiếp tục đầu tư thiết bị mở rộng thị phần về các loại can, bình, thùng nhựa rộng phục vụ cho doanh nghiệp dầu khí tên tuổi như: Shell, BP, Mobil, Castrol, Caltex, Vilube...

Năm 2002 sáp nhập Công ty Nhựa Tân Thuận, đây là một trong các đơn vị đầu tiên trong cả nước đi tiên phong đầu tư máy móc thiết bị sản xuất chai PET, kịp thời đáp ứng xu hướng sử dụng bao bì PET trong ngành công nghiệp thực phẩm và bảo vệ thực vật.

Trong giai đoạn này còn đánh dấu một bước phát triển mới như: xuất khẩu các mặt hàng sang thị trường Nhật, Úc, Hoa Kỳ, Campuchia; đầu tư mới dây chuyền in ấn trên thùng nhựa; đầu tư hàng loạt máy móc thiết bị hiện đại trong việc sửa chữa, chế tạo khuôn mẫu.

Chuyển đổi sở hữu thành Công ty cổ phần tháng 1/2005 theo quyết định số 100/2004/QĐ-BCN của Bộ trưởng Bộ Công Nghiệp ngày 20/9/2004.

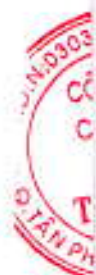
Ngày 24/01/2005 Sở Kế Hoạch Đầu Tư thành phố Hồ Chí Minh đã cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0303640880 (đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 14 tháng 04 năm 2014) cho Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú.

❖ **Từ năm 2007 đến nay: Phát triển mở rộng quy mô**

Công ty được niêm yết cổ phiếu phổ thông tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội kể từ ngày 21/7/2008.

Công ty tiếp tục đầu tư máy móc thiết bị hiện đại nhằm nâng cao năng lực sản xuất, phát huy thế mạnh các sản phẩm chủ lực, tự chủ trong việc chế tạo khuôn mẫu phục vụ cho sản xuất, phát triển sản phẩm mới cho xuất khẩu và ngành dược phẩm, mở rộng thị trường trong nước, thị trường xuất khẩu.

Với định hướng phát triển và mở rộng quy mô sản xuất, Công ty lần lượt thành lập các chi nhánh trực thuộc tại Hà Nội, Bắc Ninh, Long An và thành phố Hồ Chí Minh,



tiếp tục hợp tác quốc tế đầu tư xây dựng nhà máy tại Lào nhằm nâng cao năng lực sản xuất của Công ty với tổng diện tích trên 80.000 m², sản xuất trên 20.000 tấn nhựa thành phẩm một năm.

Hướng tới việc đổi mới phát triển không ngừng, Công ty đưa vào áp dụng phần mềm quản lý sản xuất, hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2000 nay đã được chuyển đổi sang phiên bản ISO 9001:2008.

Sau khi chuyển sang mô hình Công ty cổ phần, dưới sự chỉ đạo và điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty, Công ty đã có sự thay đổi về cơ cấu bộ máy, nhân sự điều hành phù hợp, toàn thể cán bộ công nhân viên trong Công ty đã có sự thay đổi tích cực. Do vậy hiệu quả công việc và tình hình sản xuất kinh doanh tiến triển rất tốt.

Trải qua 37 năm xây dựng và phát triển, Công ty CP Nhựa Tân Phú đã thật sự lớn mạnh và có nhiều đóng góp cho sự nghiệp phát triển của đất nước nói chung và cho Ngành nhựa Việt Nam nói riêng và đạt được những thành tựu tiêu biểu:

- Huân chương lao động hạng 3 năm 1989.
- Huy chương vàng chất lượng sản phẩm – Thương hiệu Việt Nam hội nhập kinh tế Quốc tế 2003: Chai nhựa 3 lớp.
- Huy chương vàng chất lượng sản phẩm – Thương hiệu Việt Nam hội nhập kinh tế Quốc tế 2003: Thùng nhựa HDPE 100lit.
- Bộ Công nghiệp tặng bằng khen về thành tích SXKD trong năm 2003, năm 2004.
- Cúp vàng thương hiệu Công nghiệp Việt Nam năm 2004.
- Năm 2004 được Tổng Liên Đoàn Lao Động Việt Nam tặng bằng công nhận “Cơ sở văn hoá”, biểu dương là doanh nghiệp có đời sống văn hoá tốt.
- Bộ Thương mại tặng bằng khen về thành tích xuất khẩu năm 2005.
- Bộ công nghiệp tặng Cờ thi đua đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua SXKD 2 năm liền: 2005 và 2006.
- Huy chương vàng chất lượng sản phẩm – Thương hiệu Việt Nam hội nhập kinh tế Quốc tế 2005: Vỏ bình nhựa accu N120.
- Cúp vàng thương hiệu Việt Nam hội nhập kinh tế quốc tế năm 2005
- Cúp vàng thương hiệu Công nghiệp Việt Nam – Bộ Công Nghiệp tặng giải thưởng quốc gia năm 2006.
- Huy chương vàng Chất lượng sản phẩm – Tôn vinh doanh nhân – Thương hiệu công nghiệp hàng đầu Việt Nam năm 2006
- Bộ Khoa học và Công nghệ tặng “ Cúp vàng ISO – Chìa khoá hội nhập” năm 2006.
- Năm 2007 được Nhà nước tặng Huân chương lao động hạng 2.

- Năm 2007 Bộ Công Thương tặng cờ “ Đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua năm 2007”
- Năm 2010 Bộ Công Thương tặng cờ “ Đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua năm 2010”
- Năm 2011 UNESCO tặng kỷ niệm chương và bằng khen là đơn vị phát triển bền vững vì sự nghiệp .
- Năm 2011 được chính phủ tặng cờ thi đua cho đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- Bộ Công Thương tặng cờ thi đua “ Đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua năm 2011”
- Năm 2012 được nhà nước tặng Huân chương lao động hạng I.
- Năm 2013 được Chính phủ tặng cờ thi đua đạt thành tích lao động xuất sắc.

b. Các sự kiện khác :

Thành lập Chi nhánh Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú Tại Lao Bảo vào tháng 12/2014.

Nghị quyết số 16/NQ-HĐQT-NTP ngày 29/12/2014, HĐQT thống nhất chấp thuận nhận chuyển nhượng 65% cổ phần của Công ty CP Nhựa Tân Phú Miền Trung với giá 7.784 đồng/cổ phần.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

a. Ngành nghề kinh doanh:

- Sản xuất sản phẩm từ plastic: Sản xuất các sản phẩm, bao bì nhựa phục vụ cho các ngành công – nông – ngư nghiệp – giao thông – vận tải – xây dựng – bưu chính viễn thông và dân dụng.
- Sản xuất phụ tùng, linh kiện nhựa phục vụ cho chuyên ngành công - nông - ngư nghiệp – giao thông – vận tải – xây dựng – bưu chính viễn thông và dân dụng. Chế tạo khuôn mẫu, phụ tùng ngành nhựa.
- Mua bán hàng gia dụng.
- Mua bán nguyên liệu, vật tư sản xuất ngành nhựa. Mua bán nguyên liệu, vật tư, sản phẩm ngành nông – công nghiệp, xây dựng.
- Chế tạo thiết bị máy móc ngành nhựa.
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác.
- In ấn chi tiết trên bao bì..

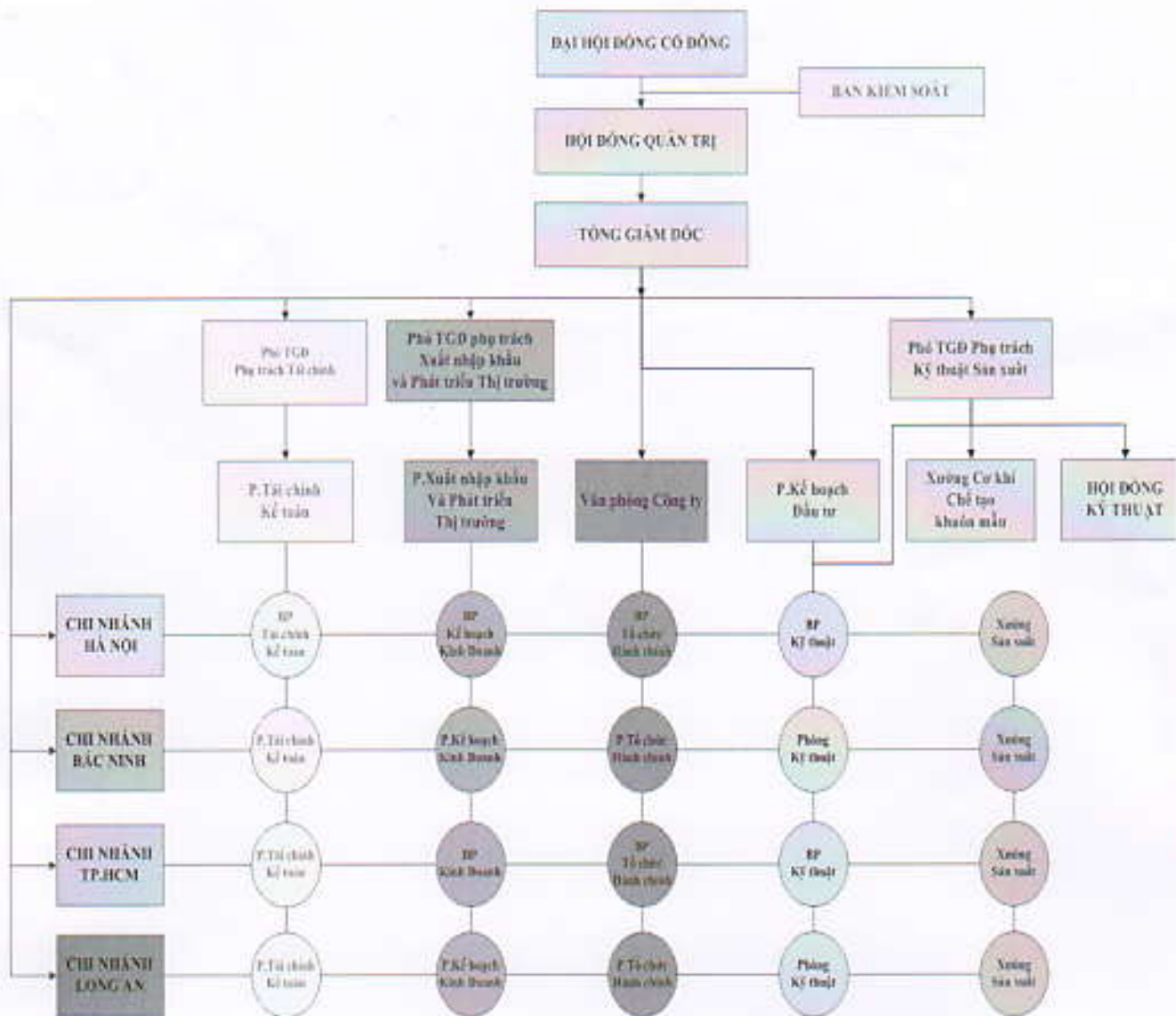
b. Địa bàn kinh doanh:

Kinh doanh thị trường trong nước các tỉnh thành khu vực Miền Bắc, Miền Trung, Miền Nam và xuất khẩu sang nước ngoài như Nhật Bản, Thái Lan, Campuchia...

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

BỘ CÔNG THƯƠNG

a. Mô hình quản trị:



b. Cơ cấu bộ máy quản lý.

❖ Đại hội đồng Cổ đông:

Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người được cổ đông uỷ quyền. ĐHĐCĐ có quyền và nhiệm vụ như sau:

- Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm;
- Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;

- Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
- Lựa chọn Công ty kiểm toán;
- Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc điều hành;
- Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;
- Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
- Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần, và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ Ngày thành lập;
- Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;
- Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;
- Việc Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc điều hành đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;
- Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Điều 120.1 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty;

❖ **Hội đồng quản trị: (HDQT)**

HDQT là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 5 thành viên với nhiệm kỳ 5 (năm) năm. ĐHĐCĐ năm 2013 đã bầu bổ sung hai thành viên HDQT do đó hiện tại HDQT Công ty là 7 thành viên. HDQT nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

Các thành viên HDQT gồm có:

- Ông Nguyễn Văn Hùng : Chủ tịch HDQT
- Ông Hồ Công Thiện : Phó chủ tịch HDQT

- Ông Ngô Đức Trung : Thành viên HĐQT
- Ông Nguyễn Quốc Nhật : Thành viên HĐQT
- Bà Thượng Thị Ngọc Tuyết : Thành viên HĐQT
- Ông Trịnh Tuấn Việt : Thành viên HĐQT
- Ông Phạm Thành Trung : Thành viên HĐQT

Quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT theo quy định tại điều lệ Công ty:

- Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền của Đại hội cổ đông.
- Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc và những người quản lý khác.
- Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế của Công ty và nghị quyết của Đại hội cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau :
 - Trình Đại hội cổ đông quyết định các vấn đề :
 - Giải thể hoặc chấm dứt hoạt động Công ty;
 - Thành lập, giải thể các chi nhánh, văn phòng đại diện ;
 - Chiến lược phát triển dài hạn của Công ty ;
 - Tăng giảm vốn điều lệ và chuyển nhượng cổ phần ;
 - Mức chi cổ tức và tỷ lệ trích lập các quỹ;
 - Loại chứng khoán phát hành và số lượng chứng khoán phát hành theo từng loại.
 - Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm lên Đại hội cổ đông.
 - Bổ nhiệm và bãi nhiệm Tổng Giám đốc Công ty, quyết định mức lương và quyền lợi khác của Tổng Giám đốc, Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng theo đề nghị của Tổng Giám đốc;
 - Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
 - Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
 - Phê duyệt các dự toán, thiết kế và quyết toán các dự án đầu tư đã được Đại hội Cổ đông thông qua;
 - Quyết định triệu tập, chuẩn bị nội dung và tổ chức Đại hội Cổ đông thường niên và bất thường;
 - Quyết định đơn giá tiền lương hàng năm của Công ty;

- Đình chỉ các quyết định của Tổng giám đốc nếu xét thấy trái pháp luật, vi phạm điều lệ, nghị quyết và các quy định của Hội đồng quản trị;
- Xem xét và ủy quyền cho Tổng Giám Đốc khởi kiện các vụ án liên quan đến quyền lợi và tài sản của Công ty trong các trường hợp cụ thể;
- Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu và trái phiếu chuyển đổi .
- Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị quyết định :
 - Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;
 - Thành lập các Công ty con của Công ty;
 - Trong phạm vi quy định tại Điều 108.2 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Điều 120.3 Luật Doanh nghiệp, phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê tóm Công ty và liên doanh);
 - Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;
 - Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;
 - Các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 40% vốn Điều lệ hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;
 - Việc mua hoặc bán cổ phần của những Công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;
 - Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tri tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
 - Việc Công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần;
 - Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;
 - Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty.
- Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc điều hành và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính hàng năm của Công ty sẽ bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.

364
ÔNG
CỔ P
NH
ÂN
U-T

- Các thành viên Hội đồng quản trị được nhận khoản thù lao cho công việc của họ với tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Mức thù lao cho mỗi thành viên sẽ do Hội đồng quản trị quyết định.
- Tổng số tiền trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và số tiền mỗi thành viên được nhận phải được ghi chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.
- Các thành viên của Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn ở và các khoản chi phí hợp lý khác khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, kể cả chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội Cổ đông.

❖ **Ban kiểm soát:**

Ban kiểm soát do Đại hội cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát của Công ty CP Nhựa Tân Phú gồm 03 (ba) thành viên, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là 05 (năm) năm.

Các thành viên Ban kiểm soát Công ty gồm:

- Ông Trần Hồng Phong : Trưởng ban
- Ông Trần Văn Tiến : Thành viên
- Ông Trần Ngọc Hùng : Thành viên

Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban kiểm soát:

- Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của Công ty kiểm toán độc lập;
- Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
- Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài Công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của Công ty nếu thấy cần thiết;
- Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị;
- Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
- Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý Công ty;
- Xem xét báo cáo của Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận; và
- Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.

❖ **Ban Tổng Giám đốc:**

Ban Tổng Giám đốc của Công ty gồm có 4 người: 01 Tổng Giám đốc và 03 Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc là người điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty.

Ban Tổng Giám đốc gồm các thành viên sau:

- Ông Ngô Đức Trung : Tổng Giám đốc (Thành viên HĐQT)
- Ông Hồ Công Thiện : Phó TGD Kỹ thuật (Phó CT HĐQT)
- Bà Thượng Thị Ngọc Tuyết : Phó TGD Tài chính (Thành viên HĐQT)
- Bà Nguyễn Thị Ly : Phó TGD XNK và Phát triển thị trường

Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban TGD:

- Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội Cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội cổ đông thông qua;
- Quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty bao gồm việc thay mặt Công ty quyết định đầu tư các dự án có giá trị nhỏ hơn 10% vốn điều lệ, từ 10% đến dưới 15% phải báo cáo Chủ tịch HĐQT trước khi quyết định, ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
- Được tuyển dụng, bổ nhiệm, trả lương và phụ cấp (nếu có) đối với người lao động trong Công ty, kể cả cán bộ quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc ;
- Chậm nhất đến ngày 30 tháng 11 hàng năm, Tổng Giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở phù hợp với ngân sách và kế hoạch tài chính 3 năm của Công ty;
- Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm do Đại Hội Cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;
- Đề xuất và thực thi những biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động và quản lý của Công ty;
- Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, quy định của Điều lệ này và các quy định của Pháp luật;
- Báo cáo lên Hội đồng quản trị và các cổ đông: Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội Cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo cho các cấp này khi được yêu cầu.

❖ **Các phòng nghiệp vụ:**

Đến hết năm 2014 Công ty có 4 phòng nghiệp vụ như sau:

- Phòng Tài chính kế toán.
- Phòng Kế hoạch và đầu tư.
- Phòng Xuất nhập khẩu và phát triển thị trường.
- Văn phòng Công ty.
- Và Xưởng cơ khí chế tạo khuôn mẫu.

❖ **Các Chi nhánh trực thuộc:**

- Chi nhánh Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú tại Hà Nội.
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú tại Bắc Ninh.
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú tại Long An.
- Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú - Chi nhánh tại TP Hồ Chí Minh.
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú tại Lao Bảo.

c. Các Công ty con, Công ty liên kết:

Tính đến ngày 31/12/2014, Công ty có 01 (một) Công ty con và tham gia liên kết 01 (một) Công ty đó là:

❖ **Công ty CP Tân Phú Sài Gòn:**

- Địa chỉ: 314 Lũy Bán Bích, P. Hoà Thạnh, Q. Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh.
- Ngành nghề kinh doanh: sản xuất các sản phẩm từ plastic, mua bán nguyên liệu, phụ liệu, màu ngành nhựa. Quảng cáo thương mại. Mua bán máy móc, thiết bị, khuôn mẫu và các loại vật tư ngành nhựa ngành cơ khí. Dịch vụ giao nhận hàng hoá xuất nhập khẩu. Mua bán nguyên liệu, vật tư thiết bị ngành giấy. Mua bán nguyên liệu vật tư thiết bị ngành xây dựng.
- Vốn điều lệ : 4.000.000.000 đồng.
- Vốn thực góp vào Công ty CP Tân Phú Sài Gòn: 2.500.000.000 đồng.
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty tại Công ty con là: 62.5%.

❖ **Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu Nhựa Việt -- Lào.**

- Địa chỉ: Quốc lộ 9, Bán Huổi Sán, Huyện Xê Pôn, Tỉnh Xa Vẳn Na Khệt, Lào.
- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất các sản phẩm nhựa, nhựa tái chế.
- Vốn đăng ký: 2.000.000 USD (Hai triệu đô la mỹ).
- Vốn góp vào Công ty TNHH XNK Nhựa Việt Nam – Lào: 291.863,21 USD
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty tại Công ty liên kết này là: 41.25%.

5. Định hướng phát triển

- a. Tiếp tục củng cố ổn định, phát triển mô hình Công ty Mẹ-con mà Đại hội cổ đông năm 2008 đã thông qua chiến lược định hướng phát triển của Công ty.
- b. Rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ, từ đó tổ chức bồi dưỡng nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, quản lý và ngoại ngữ cho đội ngũ quản lý cao cấp, trung

cấp và sơ cấp của doanh nghiệp. Đào tạo kèm cặp phù hợp với tính chất hoạt động của Công ty cho đội ngũ lao động. Đặc biệt tiến hành lựa chọn người để đào tạo cơ bản và đào tạo nâng cao kể cả trong và ngoài nước phù hợp với trình độ quản lý và chuyên môn nghiệp vụ của khu vực và thế giới nhằm phục vụ lâu dài cho doanh nghiệp.

- c. Tích cực tìm kiếm mặt hàng mới và đối tác để đẩy mạnh xuất khẩu trên cơ sở vẫn tôn trọng, duy trì phát triển thị trường trong nước theo hướng phát huy sản phẩm truyền thống một cách chọn lọc, quan tâm tới khách hàng lớn và tiềm năng, đặc biệt quan tâm tới các mặt hàng có giá trị gia tăng cao.
- d. Kiên quyết thay đổi tư duy đầu tư từ tư duy lựa chọn công nghệ và chất lượng trung bình với giá thấp chuyển sang đầu tư công nghệ tiên tiến có chất lượng cao với giá hợp lý. Trong đó chú trọng đầu tư bổ sung để tăng cường tự động hóa trong sản xuất, giảm thiểu tối đa lao động sống ở các khâu gián tiếp.
- e. Tiếp tục duy trì và cải tiến các hình thức khoán, đẩy mạnh và áp dụng các biện pháp nhằm tăng năng suất lao động. Trước mắt tập trung ở khâu sửa chữa, cải tiến thiết bị và khuôn mẫu để đảm bảo năng suất thiết bị, năng suất khuôn mẫu được phát huy tối đa.
- f. Áp dụng từng bước các quy trình quản lý tiên tiến để tiến tới áp dụng toàn bộ các mặt quản lý trong toàn Công ty. Nâng cao tinh thần tự chủ của các đơn vị trên cơ sở tạo mọi điều kiện để đơn vị chủ động và chịu trách nhiệm trước Công ty về các mặt hoạt động theo Quy chế đã ban hành

6. Các rủi ro:

a. Rủi ro chung của nền kinh tế:

Ngành bao bì nhựa gắn liền với sự tăng trưởng của các ngành công nghiệp chế biến thực phẩm, dược phẩm, xây dựng, giao thông, bảo vệ thực vật và các ngành công nghiệp khác. Nếu nền kinh tế có sức khỏe tốt, phát triển ổn định sức cầu duy trì ở mức cao thì ngành công nghiệp nhựa mới có thể tăng trưởng bền vững. Đây là các mắc xích quan trọng tác động đến tình hình kinh doanh của ngành nhựa. Năm 2014 là năm đầy thách thức đối với nền kinh tế Việt Nam khi các áp lực về lạm phát, thâm hụt cán cân thương mại còn lớn; dự trữ ngoại tệ vẫn thấp; lãi suất chưa ổn định... là những bài toán khó giải, là giai đoạn khó khăn cho Công ty.

Triển vọng kinh tế dài hạn thường có nhiều yếu tố biến động khó xác định. Khi xuất hiện những biến động trong chỉ số kinh tế vĩ mô sẽ ảnh hưởng ngay đến tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế và nhu cầu tiêu thụ của các ngành công nghiệp khác ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của ngành nhựa nói chung và của Công ty CP Nhựa Tân Phú nói riêng.

b. Rủi ro về giá nguyên liệu

Nguyên liệu hạt nhựa chiếm từ 55 - 70% trong cơ cấu giá thành của sản phẩm sản xuất. Trong khi đó nguồn nguyên liệu này hoàn toàn phải nhập khẩu, giá cả nguyên liệu lại biến động theo giá dầu.

Trên thực tế, nếu giá dầu biến động nhiều sẽ ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh. Nếu ổn định hoặc biến động có xu hướng thì Công ty sẽ có kế hoạch phù hợp tại từng thời điểm sẽ giảm thiểu được ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh.

c. Rủi ro về tỷ giá

Hiện nay các sản phẩm của Công ty ngoài cung cấp cho thị trường nội địa còn xuất khẩu qua các nước như: Cambodia, Nhật Bản. Đáp ứng một phần nhu cầu nguồn ngoại tệ cho hoạt động sản xuất. Tuy nhiên nguồn nguyên vật liệu đầu vào của Công ty chủ yếu là nhập khẩu và phần lớn các trang thiết bị, máy móc hiện đại của Công ty đều nhập khẩu từ các nước: Nhật, Trung Quốc, Đài Loan... thì những biến động về tỷ giá hối đoái giữa đồng Việt Nam với các ngoại tệ mạnh (đặc biệt là Đôla Mỹ) sẽ có tác động nhất định đến hiệu quả kinh doanh của Công ty.

d. Rủi ro về lãi suất

Trong cơ cấu vốn kinh doanh của Công ty thì tỷ trọng nợ tương đối cao. Công ty hoạt động chủ yếu vào nguồn vốn vay các tổ chức tín dụng. Trong 3 năm gần nhất, chi phí tài chính của Công ty chiếm từ 2-3% doanh thu. Đây là một áp lực đối với Công ty trước những biến động lãi suất của thị trường.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện năm 2013	Năm 2014		So Sánh	
			Kế Hoạch	Thực Hiện	% Kế Hoạch	% Cùng Kỳ
Doanh thu thuần	Triệu đồng	626.163	660.000	669.569	101,4%	106,6%
Doanh thu SXCN	Triệu đồng	365.000	395.000	404.900	102,5%	110,9%
- Nội địa	Triệu đồng	318.000		391.057		122,97%
- Xuất khẩu	Triệu đồng	46.200		13.843		29,96%
Nộp ngân sách	Triệu đồng	44.000		46.000		104,5%
Kim ngạch XK	1.000 usd	2.200		630		28,63%

Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	18.147	14.831	81,7%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	13.296	11.352	85,4%
Lợi tức/CP	Đồng/CP	2.708	2.228	82,3%

Trong năm 2014, Công ty đạt tăng trưởng doanh thu thuần tăng 106,6% so với cùng kỳ năm trước và tăng 101,4% so với kế hoạch năm 2014 đã đề ra. Đóng góp lớn cho sự tăng trưởng là do mở rộng quy mô nhà xưởng, đầu tư thay thế phụ tùng, máy móc thiết bị ở diện rộng, phát triển thêm một số sản phẩm mới. Công ty có được một số khách hàng truyền thống với các đơn hàng ổn định và không ngừng khai thác thêm các khách hàng mới, tiềm năng. Bên cạnh đó là công tác quản trị, quản lý hàng tồn kho và các chi phí hoạt động đã được Công ty thực hiện một cách quyết liệt. Mặc dù doanh thu tăng hơn so với cùng kỳ nhưng lợi nhuận trước thuế giảm còn 81,7% so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận sau thuế giảm còn 85,4% so với cùng kỳ là do năm 2013 Công ty có nhận được khoản lợi nhuận khác từ Quỹ tiết kiệm năng lượng là 3.687.644.016 đồng.

2. Tổ chức và nhân sự

a. Danh sách Ban điều hành:

Họ Tên	Chức Danh
<i>Ban Tổng Giám đốc</i>	
- Ngô Đức Trung	Tổng Giám đốc
- Hồ Công Thiện	Phó Tổng Giám đốc Kỹ thuật
- Thượng Thị Ngọc Tuyết	Phó Tổng Giám đốc Tài Chính
- Nguyễn Thị Ly	Phó Tổng Giám đốc XNK & PTTT

Nhân sự khác:

- Lê Viết Hùng	Kế toán trưởng
----------------	----------------

Tóm tắt lý lịch cán bộ điều hành:

❖ Ông Ngô Đức Trung – Tổng Giám đốc (Thành viên HĐQT)

Trình độ chuyên môn	Kỹ sư cơ khí
Quá trình công tác	
12/1987-01/1989	Kỹ sư cơ khí Liên hiệp XN lắp máy 45 – Trị An
02/1989-02/1992	Kỹ sư cơ khí Liên hiệp XN Giấy - Gỗ - Diêm
03/1992-12/2004	Kỹ sư cơ khí-Trường ngành, Quản đốc xưởng cơ điện-Phó Giám đốc, Quyền giám đốc Nhà máy Nhựa

	Tân Phú
01/2005-07/2008	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty cổ phần Nhựa Tân Phú
08/2008 đến nay	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Nhựa Tân Phú
Chức vụ công tác hiện tại	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Nhựa Tân Phú
Số cổ phần nắm giữ	332.483 cổ phần

❖ Ông Hồ Công Thiện - Phó Tổng Giám đốc (PCT HĐQT)

Trình độ chuyên môn	Kỹ sư hóa
Quá trình công tác	
12/1996-07/2004	Cán bộ kỹ thuật-Quản đốc-Phó Trưởng phòng-Phụ trách Phòng kỹ thuật Công ty Nhựa Tân Thuận
08/2004-12/2004	Phó giám đốc Nhà máy Nhựa Tân Phú.
01/2005-07/2008	Thành viên HĐQT kiêm Phó giám đốc phụ trách kỹ thuật Công ty cổ phần Nhựa Tân Phú
08/2008 đến nay	Phó chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Nhựa Tân Phú
Chức vụ công tác hiện tại	Phó chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Nhựa Tân Phú
Số cổ phần nắm giữ	96.067 cổ phần

❖ Bà Thượng Thị Ngọc Tuyết – Phó Tổng Giám đốc (TV HĐQT)

Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế, Thạc sĩ Chuyên ngành Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác	
12/1990-03/1993	Nhân viên kế toán xí nghiệp may Viekor-Công ty Inexim
03/1993-1994	Nhân viên kế toán chi nhánh SX-XNK nhựa Vinaplast
1994-2001	Nhân viên kế toán-Trưởng phòng Tài chính Kế toán Công ty Nhựa Tân Thuận
2002-2004	Trưởng phòng Tài chính Kế toán Nhà máy Nhựa Tân Phú
2005-2009	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công

15/03/2015

	tycổ phần Nhựa Tân Phú
2009 -06/2013	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng Công tycổ phần Nhựa Tân Phú
07/2013 đến nay	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc tài chính Công tycổ phần Nhựa Tân Phú
Chức vụ công tác hiện tại	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc tài chính Công tycổ phần Nhựa Tân Phú
Số cổ phần nắm giữ	48.677 cổ phần
❖ Bà Nguyễn Thị Ly – Phó Tổng Giám đốc	
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
10/1975-04/1978	Nhân viên kế toán Cục vật tư-Bộ y tế
05/1978-05/1982	Nhân viên kế toán trường học
05/1982-07/2003	Nhân viên kế toán, phó phòng Phát triển thị trường Công ty da Sài Gòn
07/2003-01/2005	Trưởng phòng nhân sự Công ty nhựa Vân Đồn; phó phòng XNK Công ty nhựa Việt Nam; phó ban quản lý công trình Công ty nhựa Việt Nam; Phó giám đốc xí nghiệp dịch vụ CN Công ty nhựa Việt Nam.
01/2005 đến nay	Phó Tổng Giám đốc phụ trách XNK& phát triển thị trường Công tycổ phần nhựa Tân Phú.
Số cổ phiếu	107.097cổ phần
❖ Ông Lê Viết Hùng – Kế toán trưởng	
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ kinh tế - Chuyên ngành Tài chính-Ngân hàng
1995-2002	Chuyên viên P.KTTKTC Công ty xi măng Hà Tiên 2
Năm 2003	Phó trưởng phòng KTTKTC
2004-2008	Trưởng P.KTTC, BQLDA xi măng Hà Tiên 2-Long An
2009-2010	Kế toán trưởng Công ty CP xi măng Hà Tiên 2
Năm 2011	Trợ lý Tổng Giám đốc, Công ty xi măng Vicem Hải Phòng
Năm 2012	Trưởng chi nhánh, Công ty CP đầu tư PV2
07/2013 đến nay	Kế toán trưởng – Công ty CP Nhựa Tân Phú.

Số cổ phiếu

10.186 cổ phần

b. Những thay đổi trong ban điều hành: Không có thay đổi trong Ban điều hành trong năm.

c. Số lượng cán bộ, nhân viên, Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

❖ Đến ngày 31/12/2014 số lượng CBCNV của Công ty là: 586 người. Tăng 7% so với cùng kỳ năm 2013.

❖ Chính sách đối với người lao động:

➤ **Chính sách lương:**

Công ty xây dựng chính sách lương riêng phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động và bảo đảm cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước, phù hợp với trình độ, năng lực và công việc của từng người.

➤ **Chính sách thưởng:**

Ngoài chính sách thưởng theo quy định trong thỏa ước lao động tập thể. Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp. Công ty có chính sách thưởng định kỳ, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể.

➤ **Bảo hiểm và phúc lợi:**

Chế độ bảo hiểm, chế độ thai sản được Công ty thực hiện đầy đủ. Đóng bảo hiểm cho người lao động theo đúng quy định của nhà nước.

➤ **Chế độ làm việc**

Chế độ làm việc tại TPP được áp dụng theo đúng luật lao động. Công nhân viên làm việc 8 giờ/ngày. Nhân viên làm ca sẽ được hưởng thù lao và các chế độ lương phù hợp theo quy định của Công ty. Môi trường làm việc sạch sẽ, được trang bị đầy đủ bảo hộ lao động và các chính sách bồi dưỡng độc hại tùy theo mức độ công việc.

➤ **Tuyển dụng**

Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có năng lực vào làm việc cho Công ty. Đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà Công ty đề ra những tiêu chuẩn bắt buộc riêng, song tất cả các chức danh đều phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản như: có trình độ chuyên môn cơ bản. Cán bộ quản lý phải tốt nghiệp đại học chuyên ngành, nhiệt tình, yêu thích công việc, chủ động trong công việc, có ý tưởng sáng tạo. Đối với các vị trí quan trọng, các yêu cầu tuyển dụng khá khắt khe, với các tiêu chuẩn bắt buộc về kinh nghiệm công tác, khả năng phân tích và trình độ ngoại ngữ, tin học.

➤ **Công tác đào tạo**

Công ty luôn duy trì chính sách đào tạo hằng năm nhằm nâng cao trình độ đội ngũ lao động toàn Công ty. Hình thức đào tạo chủ yếu được thực hiện dưới dạng đào tạo tại chỗ và đào tạo chuyên sâu với các nội dung :

- Tập trung và có kế hoạch đào tạo, đào tạo lại và bồi dưỡng quản lý kinh tế và nghiệp vụ chuyên môn, đáp ứng tiêu chuẩn cán bộ, công nhân viên đối với từng chức danh quy định.
- Đối với đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt, được Công ty chú trọng bồi dưỡng các kiến thức về quản lý kinh tế; về hợp tác, liên doanh, liên kết với nước ngoài; về quản lý và điều hành dự án; về pháp luật thuộc các lĩnh vực phụ trách; về tin học và ngoại ngữ. Đặc biệt ưu tiên đào tạo trình độ trên đại học để nâng cao về chuyên môn, phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ và định hướng chiến lược phát triển của Công ty.
- Hằng năm các phòng ban, đơn vị trực thuộc tiến hành rà soát, kiểm điểm kết quả thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng trong năm, xây dựng kế hoạch về công tác đào tạo, đào tạo lại và bồi dưỡng cán bộ công nhân viên thuộc đơn vị mình cho năm sau và báo cáo cho Ban Tổng Giám đốc.

Ngoài ra, Công ty còn tổ chức Hội nghị người lao động toàn Công ty thường là trước Đại hội cổ đông hằng năm để người lao động trong Công ty có cơ hội đóng góp ý kiến vào các chế độ, chính sách cho người lao động phù hợp với từng giai đoạn phát triển của Công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a. Các khoản đầu tư lớn:

- Trong năm Công ty đã thực hiện đầu tư nâng cấp trang thiết bị, dây chuyền sản xuất với công nghệ mới giúp tiết kiệm nhiên liệu và công suất cao.
- Công ty đã hoàn tất đầu tư xây dựng giai đoạn 2 của Dự án Nhà máy Long An, đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất.
- Đầu thầu, ký kết hợp đồng và chuẩn bị thi công xây dựng Nhà máy sản xuất cho Chi nhánh Bắc Ninh bắt đầu từ tháng 01 năm 2015.

Kết quả thực hiện các dự án đầu tư trong năm như sau:

S T T	Nội dung	DVT (Bộ)	Kế hoạch năm 2014 (1,000 đ)	Thực hiện Năm 2014 (1,000 đ)	Kế hoạch năm 2015 (1,000 đ)	Tỷ lệ (%)
			(1)		(2)	(2)/(1)
1	Máy móc-thiết bị	35	17,512,953	17,341,912	20,366,418	99.02%
2	Khuôn mẫu	109	9,464,054	9,851,469	10,343,825	104.09%
3	Xây dựng cơ bản		12,000,000	1,563,061	25,646,000	13.03%
TỔNG CỘNG			38,977,007	28,756,442	56,356,243	73.78%

Thực hiện đầu tư tại các Chi nhánh						
I	CN TP.HCM		5,261,214	6,482,209	3,878,200	123.21%
1	Máy móc-thiết bị	11	2,828,031	2,720,959	1,819,000	96.21%
2	Khuôn mẫu	22	2,433,183	3,761,250	1,513,200	154.58%
3	Xây dựng cơ bản		-	243,487	546,000	-
II	CN LONG AN		11,495,989	9,987,765	26,052,288	86.88%
1	Máy móc-thiết bị	10	7,051,789	5,537,961	16,455,488	78.53%
2	Khuôn mẫu	66	4,444,200	3,824,118	7,546,800	86.05%
3	Xây dựng cơ bản		-	625,686	2,050,000	-
III	CN BẮC NINH		21,954,804	11,618,980	26,425,755	52.92%
1	Máy móc-thiết bị	13	7,368,133	8,817,992	2,091,930	119.68%
2	Khuôn mẫu	21	2,586,671	2,266,100	1,283,825	87.61%
3	Xây dựng cơ bản		12,000,000	534,888	23,050,000	4.46%
IV	XƯỞNG CƠ KHÍ		265,000	265,000	-	100.00%
1	Máy móc-thiết bị	1	265,000	265,000	-	100.00%
V	VĂN PHÒNG 314 & HÀ NỘI		-	159,000	-	-
1	Xây dựng cơ bản		-	159,000	-	-

Trong năm đã hoàn tất việc thương thảo và chuẩn bị ký hợp đồng nhận chuyển nhượng 65% cổ phần của Công ty cổ phần Nhựa Tân Phú Miền Trung, mở rộng thị trường của Công ty tại khu vực miền Trung.

b. Các Công ty con, Công ty liên kết:

❖ **Công ty Cổ phần Tân Phú Sài Gòn**

Kết quả kinh doanh năm 2014 như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2013	Kế hoạch năm 2014	Thực hiện năm 2014	Tỷ lệ (%)	
		(1)	(2)	(3)	(3/1)	(3/2)
Tổng Doanh Thu	Tỷ đồng	256	205	232,5	90,8	113,4
DTSX CN	Tỷ đồng	5,68	8	7,2	126	90
DTKD Ngoài	Tỷ đồng	243,22	197	212,1	87	108
Lợi nhuận	Tỷ đồng	0,899	0,8	0,906	100,8	113,3

➤ **Đánh giá chung:**

- Tổng doanh thu đạt 232,5 tỷ tăng 13,4% so với kế hoạch. Trong đó doanh thu kinh doanh ngoài tăng 8% so với kế hoạch, riêng chỉ tiêu sản lượng tăng 26% so với kế hoạch năm 2014 và tăng 22% so với cùng kỳ năm trước.
- Lợi nhuận đạt 113,4% so với kế hoạch và đạt 100,8% so với năm 2013.
- Tổng doanh thu năm 2014 đạt 90,8% so với cùng kỳ năm trước vì năm 2014 không còn mảng doanh thu từ thị trường miền Bắc do giải thể Chi nhánh Hà Nội

➤ **Một số công tác khác:**

- Với mục tiêu mở rộng mặt hàng kinh doanh nguyên liệu HDPE, PP đạt sản lượng trên 10% trong tổng sản lượng kinh doanh nguyên liệu đã hoàn thành (đạt 12%).
- Công tác quản lý và thu hồi công nợ được duy trì tốt đảm bảo như cầu tài chính cho Công ty. Tuy nhiên, việc thu hồi công nợ tồn đọng của Chi nhánh Hà Nội cũ vẫn còn chậm chưa đạt yêu cầu đề ra.
- Báo cáo gửi Công ty mẹ và cơ quan nhà nước đúng tiến độ.
- Hoạt động sản xuất gia công dần đi vào ổn định, đã ký hợp đồng thực hiện xuất khẩu trực tiếp cho đối tác Nhật Bản.

❖ **Công ty TNHH XNK Nhựa Việt Lào:**

- Hoạt động từ tháng 04 đến tháng 10/2014
- Tổng phế liệu nhập khẩu : 2.489,61 tấn
- Tổng thành phẩm sản xuất : 1.645,07 tấn
- Tổng sản lượng xuất khẩu : 1.256,43 tấn
- Tổng tồn kho thành phẩm : 388,64 tấn
- Tổng tồn kho nguyên liệu : 168 tấn

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	249.446.888.202	316.906.932.822	127,04 %
Doanh thu thuần	626.163.008.974	669.569.985.942	106,93 %
Lợi nhuận từ hoạt động KD	14.403.806.931	15.588.989.625	108,22 %
Lợi nhuận khác	3.743.308.207	224.161.970	5,99%
Lợi nhuận trước thuế	18.147.115.138	14.831.151.322	81,72 %
Lợi nhuận sau thuế	13.296.782.002	11.352.628.318	85,38 %
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	2.708	2.228	82,27 %

- o Năm 2014 tổng tài sản tăng 127,04% so với cùng kỳ năm trước là do trong năm Công ty đã đầu tư thêm các dây chuyền máy móc thiết bị mới, công nghệ hiện đại để mở rộng quy mô sản xuất, trong đó chủ yếu từ việc thuê mua tài chính.
- o Doanh thu thuần tăng 106,96% so với cùng kỳ năm trước nhờ Công ty phát triển thêm những dòng sản phẩm mới.
- o Mặc dù lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh tăng 108,22 % so với cùng kỳ năm trước nhưng chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế giảm xuống còn 81,72 % so với cùng kỳ năm trước là do trong năm 2013 Công ty đã nhận được khoản lợi nhuận khác hỗ trợ từ Quỹ tiết kiệm năng lượng với số tiền 3.687.644.016 đồng, lợi nhuận sau thuế và tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức cũng theo đó mà giảm xuống so với cùng kỳ.

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	ĐVT
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,16	1,13	lần
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	0,87	0,77	lần
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	71,82	75,91	%
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	261,85	323,87	%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân	13,22	10,45	Vòng
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,51	2,11	Lần
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	2,12	1,70	%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	19,43	15,28	%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	5,33	3,58	%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	2,30	2,33	%

- o Khả năng thanh toán ngắn hạn và thanh toán nhanh của năm 2014 giảm nhẹ so với cùng kỳ phản ánh cho thấy Công ty vẫn đủ khả năng thanh toán cho các khoản nợ

vay ngắn hạn đến hạn, đáp ứng kịp thời các khoản vay cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Chỉ số trên đo lường mức thanh khoản của doanh nghiệp.

- Công ty hoạt động chủ yếu dựa vào nguồn vốn vay dẫn đến Cơ cấu nợ trên tổng tài sản lên đến 75,91% và nợ trên vốn chủ tăng hơn so với cùng kỳ.
- Chỉ số vòng quay hàng tồn kho năm 2014 giảm còn 10,45 vòng so với cùng kỳ năm trước 13 vòng cho thấy Công ty đã bán hàng không bằng năm 2013 và hàng tồn kho tăng nhiều. Hàng tồn kho tăng cao vào thời điểm cuối năm là do nguyên vật liệu nhập khẩu về thời điểm cuối năm nhiều đáp ứng đủ cho việc sản xuất trong năm 2015 và tăng tỷ lệ nguyên liệu dự trữ do giá nguyên liệu giảm. Vòng quay tài sản thể hiện khả năng doanh nghiệp tạo ra doanh thu từ việc đầu tư vào tổng tài sản. Chỉ số vòng quay tài sản năm 2014 là 2,11 cho thấy với mỗi 1 đồng tài sản tạo ra 2,11 đồng doanh thu.
- Mặc dù chỉ số ROA, ROE năm 2014 giảm so với cùng kỳ năm 2013, ROA năm 2013 là 5,33% giảm xuống còn 2,58% năm 2014, ROE năm 2013 là 19,43% giảm xuống còn 15,28% năm 2014 nhưng chỉ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trên Doanh thu thuần lại tăng từ 2,3% lên 2,33% cho thấy Công ty hoạt động kinh doanh hiệu quả hơn so với cùng kỳ.

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần:

- Vốn điều lệ: 52.997.260.000 đồng
- Mã chứng khoán: TPP
- Tổng số CP: 5.299.726 CP
- Số lượng CP lưu hành: 5.299.726 CP
- Số lượng CP tự do chuyển nhượng: 5.295.326 CP
- Số lượng CP bị hạn chế chuyển nhượng: 4.400 CP
- Số lượng CP quỹ: 0 CP

b. Cơ cấu cổ đông:

Cổ đông	Số CP nắm giữ	Tỷ lệ (%)
Cổ đông trong nước		
- Tổ chức	1.173.578	22,14%
- Cá nhân	4.025.990	75,97%
Cổ đông nước ngoài		
- Tổ chức	-	
- Cá nhân	100.158	1,89%
Cổ phiếu quỹ		
	-	
Tổng	5.299.726	100%

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Theo nghị quyết số 149/NQ-ĐHCD-NTP của ĐHCĐ thường niên ngày 20 tháng 04 năm 2014 đã thông qua về việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ. Công ty đã thực hiện phát hành 1.000.058 cổ phiếu cho Cổ đông chiến lược, cho cán bộ công nhân viên và trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu bằng cổ phiếu. Ngày 16/12/2014 Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam-CN. TP.HCM đã cấp chứng nhận đăng ký chứng khoán số: 32/2008/GCNCP-VSD-4 cho Công ty CP Nhựa Tân Phú về việc đăng ký bổ sung chứng khoán phát hành tăng vốn tạm ứng cổ tức của năm 2014 cho cổ đông hiện hữu 299.784 cổ phiếu. Ngày 22/12/2014, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội đã ra quyết định số 694/QĐ-SGDHN về việc chấp thuận niêm yết bổ sung 299.784 cổ phiếu Công ty CP Nhựa Tân Phú. Phần phát hành cho cán bộ công nhân viên Công ty 200.058 cổ phần và 500.000 cổ phần cho cổ đông riêng lẻ đang thực hiện, dự kiến hoàn tất vào tháng 04 năm 2015.

- Vốn chủ sở hữu thay đổi sau đợt phát hành là: 52.999.726.000 đồng.
- Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có
- Giao dịch khác: không có

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Năm 2014 tỷ lệ lãi suất ngân hàng giảm và tỷ giá ngoại tệ không có nhiều biến động tạo nhiều thuận lợi trong việc tiếp cận các nguồn vốn cho vay với lãi suất thấp để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Tình hình kinh tế năm 2014 có nhiều diễn biến phức tạp do khủng hoảng kinh tế thế giới nên nhu cầu thị trường trong nước sút giảm là nguyên nhân việc giảm mạnh doanh thu của một số nhóm sản phẩm. Các doanh nghiệp của ngành nhựa nói chung và Công ty CP nhựa Tân Phú nói riêng cũng gặp nhiều khó khăn trong việc phát triển sản xuất, mở rộng thị trường.
- Thị trường, thị phần và các loại sản phẩm trong SXKD tại các chi nhánh nhìn chung vẫn được giữ vững. Duy trì được các khách hàng tiềm năng đồng thời bước đầu khai thác phát triển thêm một số khách hàng mới.
- Công ty chú trọng đầu tư máy móc, thiết bị, khuôn mẫu để tăng năng lực sản xuất cho hầu hết các nhóm sản phẩm.
- Công tác quản lý được duy trì và kiểm tra thường xuyên và tiếp tục giữ được việc kiểm soát mức chi phí nguyên liệu, điện, nước tiêu thụ trong SX theo kế hoạch đề ra.

- Việc triển khai chương trình 5S trong suốt năm qua đã tạo được sự thay đổi tích cực về mặt nhận thức và ý thức giữ gìn vệ sinh chung trong toàn Công ty.
- Ban lãnh đạo và toàn thể CBCNV Công ty đoàn kết và cùng cố gắng để thực hiện hoàn thành các mục tiêu SXKD đã đề ra.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014

Các chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ
Giá trị tổng sản lượng	228 tỷ	230 tỷ	100,9%
Doanh thu SXCN	395 tỷ	404,9 tỷ	102,5%
Tổng doanh thu thuần	660 tỷ	669,5 tỷ	101,4%
Lợi nhuận trước thuế	> 20% vốn điều lệ	14,8 tỷ	Đạt KH

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

CHỈ TIÊU (triệu đồng)	NĂM 2014	NĂM 2013	% 2014 /2013
Tổng tài sản	316.906	249.446	127,04%
Tài sản ngắn hạn	224.156	160.901	139,31%
Phải thu ngắn hạn	116.817	74.666	156,45%
Hàng tồn kho	71.405	40.350	176,96%
Tài sản dài hạn	92.750	88.545	104,75%

- Tổng tài sản năm 2014 tăng 27 % so với cùng kỳ năm trước là do năm 2014 Công ty đã đầu tư thêm dây chuyền máy móc thiết bị, khuôn mẫu mới. Xây dựng cơ bản đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất.
- Tài sản ngắn hạn tăng 39 % so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu là tăng các khoản phải thu ngắn hạn trong năm. Hàng tồn kho năm 2014 tăng hơn so với cùng kỳ 77 % là do thời điểm cuối năm 2014 lượng nguyên liệu nhập khẩu tăng một mặt do giá nguyên liệu giảm, mặt khác do tăng tỷ lệ nguyên liệu dự phòng trong năm 2015.
- Tài sản dài hạn tăng 4,75 % là do trong năm Công ty đã hoàn tất đầu tư xây dựng giai đoạn 2 cho nhà máy tại Long An đưa vào sử dụng, tăng cường đầu tư máy móc thiết bị cho các chi nhánh. Bên cạnh đó tại chi nhánh Bắc Ninh công tác đền

bù, san lấp mặt bằng đã hoàn tất; chuẩn bị cho dự án xây dựng nhà máy sản xuất cho Chi nhánh Bắc Ninh cũng góp phần làm tăng giá trị tài sản dài hạn.

b. Tình hình nợ phải trả

- o Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ.

CHỈ TIÊU (triệu đồng)	NĂM 2014	NĂM 2013	% 2014/2013
Nợ phải trả	240.549	179.160	134,26%
Nợ ngắn hạn	197.547	138.498	142,64%
Vay và nợ ngắn hạn	144.718	101.765	142,21%
Phải trả người bán	28.208	6.688	421,77%
Nợ dài hạn	43.001	40.662	105,75%
Vay dài hạn	43.001	39.672	108,39%

- o Nợ phải trả tăng 34 % so với cùng kỳ chủ yếu là các khoản vay ngắn hạn và dài hạn. Vay ngắn hạn để mua vật tư, nguyên vật liệu phục vụ cho nhu cầu sản xuất và dự trữ tăng cao. Các khoản vay dài hạn và nợ ngắn hạn(khoản nợ dài hạn đến hạn trả của các khoản vay dài hạn) chủ yếu là thuê tài chính để đầu tư máy móc thiết bị, khuôn mẫu để mở rộng sản xuất. Bên cạnh đó, Công ty đã vay trung dài hạn ngân hàng để đầu tư dự án xây dựng nhà kho CN Long An và xây dựng nhà máy CN Bắc Ninh.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

a. Công tác điều hành sản xuất

- o Trong năm 2014, cùng với những điều kiện khách quan mang tính thuận lợi cho Công ty như: Giá nguyên vật liệu đầu ổn định, lãi vay ngân hàng giảm. Ban lãnh đạo Công ty đã nắm bắt thời cơ triển khai những chính sách hợp lý trong điều hành sản xuất và bán hàng đem lại những hiệu quả cao.
- o Công tác dự báo và quyết sách về dự trữ một số nguyên vật liệu chủ yếu trong từng thời điểm nhằm đem lại sự ổn định trong sản xuất và đem lại hiệu quả cao trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- o Công tác quản lý chặt chẽ mức tồn kho theo hướng giảm thiểu tồn kho bất hợp lý nhưng vẫn đảm bảo đủ vật tư cung cấp cho sản xuất và sản phẩm cung cấp cho thị trường. Hiệu quả mang lại từ quản lý tồn kho là tránh lãng phí nguồn lực, đảm bảo việc quản lý chất lượng sản phẩm và tránh quá tải đối với năng suất kho.

- Công tác tiết kiệm trong sản xuất đã được đề cao và triển khai tại các đơn vị trực thuộc, tổ chức đánh giá, phân tích và duy trì trong suốt năm 2014. Tổng giá trị tiết kiệm từ nguyên nhiên vật liệu là gần 900 triệu đồng.
- Công tác phát triển sản phẩm mới được đặc biệt chú trọng trong năm 2014. Sản phẩm mới đã tiếp cận được thị trường và tăng sức cạnh tranh của sản phẩm bao bì nhựa.
- Tìm kiếm nguồn nguyên liệu mới, tìm kiếm các nhà cung cấp mới đã được Công ty thực hiện trong năm 2014. Chính công tác này đã giúp Công ty tiếp cận được nguồn nguyên liệu giá cả hợp lý hơn và nắm bắt được những thay đổi trong việc thay thế nguyên vật liệu mới, tiếp cận công nghệ sản xuất của các nước trong khu vực và thế giới.

b. Hoàn thiện hệ thống quản lý

- Công ty đã áp dụng Hệ thống ISO 9001-2008 vào trong quản lý và sản xuất.
- Để thay đổi cách nhìn và nâng tầm đội ngũ Cán bộ quản lý, Công ty đã chú trọng đến công tác đào tạo để nâng cao trình độ quản lý và trình độ chuyên môn kỹ thuật. Thường xuyên cử các cán bộ công nhân viên học các lớp nâng cao năng lực quản lý ngắn hạn và dài hạn.
- Công ty đã tiến hành đổi mới hệ thống bán hàng theo hướng chuyên nghiệp. Thay đổi cách tính lương cho nhân viên bán hàng tạo động lực trong việc kích thích bán hàng đồng thời tăng áp lực về trách nhiệm của từng nhân viên trong hệ thống.
- Công ty tiếp đã trang bị phần mềm quản lý sản xuất để nâng cao hiệu quả trong điều hành sản xuất và tiết kiệm chi phí.

c. Công tác đầu tư

- Trong năm Công ty đã hoàn tất xây dựng giai đoạn 2 Nhà máy Long An để đáp ứng nhu cầu sản xuất và kho chứa hàng hoá, vật tư.
- Công ty cũng đã tiến hành đầu tư các thiết bị nhỏ lẻ nhằm hoàn thiện dây chuyền sản xuất và tăng sản lượng đối với những quy cách, chủng loại sản phẩm có mức tiêu thụ cao.
- Các dây chuyền máy móc thiết bị, khuôn mẫu hiện đại đã được đầu tư trong năm để đáp ứng nhu cầu nâng cao năng suất sản xuất và quy mô sản phẩm.
- Đã hoàn tất các bước chuẩn bị để bắt đầu thi công dự án xây dựng mở rộng nhà máy CN Bắc Ninh.

d. Công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm mới và tiêu thụ

- Trong năm 2014 là năm Công ty đặc biệt chú trọng đến Công tác phát triển sản phẩm mới nhằm đáp ứng thị trường xuất khẩu và nội địa, đặc biệt là đáp ứng được nhu cầu đặc thù của một số khách hàng chuyên biệt.

2014 AN A III

- Năm 2014, với thuận lợi là nguyên vật liệu đầu vào khá ổn định là một điều kiện tốt để Công ty áp dụng chính sách giá cho từng khách hàng và có mức ưu đãi nếu khách hàng có mức tiêu thụ tốt.
- Công ty tiếp tục duy trì và phát triển lực lượng nhân viên thị trường nhằm mục đích theo sát khách hàng, nắm bắt thông tin kịp thời và cung cấp đúng sản phẩm theo nhu cầu của khách hàng.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

a. Mục tiêu:

Tổng doanh thu ≥ 705 tỷ

Trong đó: + Doanh thu SXCN ≥ 431 tỷ

+ Lợi nhuận trước thuế đạt $\geq 20\%$ vốn điều lệ

b. Những giải pháp cơ bản

Để đạt được mục tiêu trên có các mục tiêu cụ thể cho các đơn vị và tập trung vào việc thực hiện một số giải pháp cơ bản như sau:

- Quan tâm hàng đầu công tác giữ gìn vệ sinh công nghiệp trong sản xuất khi điều kiện về mặt bằng SX đã được mở rộng, sửa chữa (thông qua việc thực hiện 5S và ISO ở tất cả các đơn vị trong Công ty) tạo điều kiện để phát triển sản phẩm mới, khách hàng mới.
- Phát triển quảng bá thương hiệu của Công ty cổ phần nhựa Tân Phú trên thị trường trong và ngoài nước để tăng thêm cơ hội tiếp xúc với các khách hàng mới (nhóm SP xuất khẩu nhóm sản phẩm được, nhóm SP của công nghiệp phụ trợ). Bổ sung, cập nhật trang Web Công ty nhằm nâng cao việc quảng bá thương hiệu.
- Phát triển đi đôi với việc quản lý tốt hoạt động SXKD của các Chi nhánh. Thực hiện xong việc xây dựng nhà xưởng GMP và triển khai thực hiện hệ thống quản lý ISO tại chi nhánh Bắc Ninh. Đầu tư tiếp một số thiết bị, khuôn mẫu có năng suất cao, chất lượng tốt, tiết kiệm năng lượng cho việc mở rộng sản xuất sản ở các đơn vị.
- Trong năm 2015 tiếp tục tập trung vào việc kiểm soát và áp dụng nhiều biện pháp đồng bộ trong quản lý sản xuất, tập trung củng cố và ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh tại Tân Phú Miền trung và chi nhánh tại Lao Bảo.
- Theo dõi diễn biến giá trên thị trường để đảm bảo việc cung cấp vật tư nguyên liệu cho sản xuất với giá tốt nhất.
- Tiếp tục làm việc với các ngân hàng về các tổ chức tín dụng để vay vốn thực hiện các dự án đầu tư máy móc thiết bị phục vụ sản xuất. Tận dụng các nguồn tài trợ của các tổ chức tín dụng, các quỹ hỗ trợ nhằm giảm bớt một phần chi phí lãi vay cho Công ty.

- Bổ sung các thiết bị kiểm tra chất lượng để nâng cao kiểm soát quản lý CLSP, chủ động hơn trong sửa chữa khuôn mẫu, bổ sung thiết bị cơ khí chế tạo và thực hiện việc chế tạo phần lớn các loại khuôn mẫu tại Công ty.
- Chú trọng việc đào tạo CBCNV, xây dựng bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý các cấp đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty.
- Hoạt động của các tổ chức, đoàn thể cần được củng cố và định hướng theo các mục tiêu chung thông qua việc tổ chức các phong trào thi đua, các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao để tạo ra không khí phấn khởi vui tươi cho người lao động và làm cho người lao động gắn bó với Công ty và hiểu rõ vai trò trách nhiệm của mình trong sự phát triển chung của Công ty.

Thực hiện những nội dung trên để đáp ứng cho sự phát triển tăng trưởng bền vững với hiệu quả cao hơn của Công ty cổ phần nhựa Tân Phú trong năm 2015 và các năm tới.

5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

(Không có, ý kiến của Kiểm toán chấp thuận hoàn toàn)

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2014 tiếp tục là một năm có nhiều thách thức đối với nền kinh tế Việt Nam nói chung và ngành nhựa nói riêng. Nguồn nguyên liệu nhựa phụ thuộc hầu như hoàn toàn vào nước ngoài gây ra những khó khăn cho sản xuất, đặc biệt giá đầu thô trên thế giới bất ổn định như trong năm vừa qua làm cho giá đầu vào của ngành nhựa luôn ở tình trạng bấp bênh, khó lường. Bên cạnh đó, sức mua của thị trường suy giảm, sự giới hạn của đầu ra tạo sức ép cạnh tranh khốc liệt giữa các doanh nghiệp trong ngành.

Trong bối cảnh đó, tập thể CBCNV Công ty CP Nhựa Tân Phú đã nỗ lực hết mình để vượt qua mọi khó khăn, thử thách, áp dụng các biện pháp để phát triển sản xuất, tăng cường đầu tư nhằm hoàn thành các mục tiêu chính đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2014 thông qua như sau:

- Về tổng doanh thu thuần: thực hiện đạt 669,5 tỷ đồng, vượt kế hoạch 1,4%, bằng 106,9% so năm 2013; trong đó doanh thu sản xuất công nghiệp đạt 404,9 tỷ đồng, vượt kế hoạch 2,5%, bằng 110,8% so cùng kỳ.
- Về lợi nhuận trước thuế (hợp nhất): thực hiện đạt 14,831 tỷ đồng, vượt mức so với kế hoạch đề ra là từ 20% vốn điều lệ trở lên, bằng 81,73% so năm 2013, riêng lợi nhuận từ hoạt động SXKD chính bằng 108,23 % năm trước. Lợi nhuận sau thuế (hợp nhất) là 11,352 tỷ đồng, bằng 85,38 % năm 2013.
- Về cổ tức: Trong năm 2014 Công ty đã chi cổ tức đợt 2 năm 2013 mức 8% bằng tiền mặt và tạm ứng 6% cổ tức năm 2014 dưới hình thức phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 100:6.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty

a. Kiểm tra hoạt động của Công ty trong việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

- Trong năm 2014, dưới sự chỉ đạo của HĐQT, Công ty đã hoàn thành việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ như sau:
 - Phát hành cho cổ đông hiện hữu (chốt danh sách thời điểm 06/10/2014): 300.000 cp dưới hình thức tạm ứng cổ tức năm 2014 bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 100:6; thực tế phát hành được 299.784 cp, giá phát hành bằng mệnh giá 10.000đ/cp,
 - Phát hành cho 195 CBCNV và Công đoàn Cty: 200.058 cp, giá phát hành bằng mệnh giá 10.000đ/cp.
 - Phát hành cho 05 cổ đông riêng lẻ: 500.000 cp, giá phát hành 10.500 đ/cp.

Ngày 22/12/2014, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội đã ra quyết định số 694/QĐ-SGDHN về việc chấp thuận niêm yết bổ sung 299.784 cổ phiếu Công ty CP Nhựa Tân Phú. Phần phát hành cho cán bộ công nhân viên Công ty 200.058 cổ phần và 500.000 cổ phần cho cổ đông riêng lẻ đang thực hiện, dự kiến hoàn tất vào tháng 04 năm 2015.

- Mức chi thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát và thư ký năm 2014 là 1.391.994.623 đồng, bằng 0,344% doanh thu SXCN (mức Đại hội đã thông qua là 0,35%).
- Căn cứ danh sách các Công ty kiểm toán đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Công ty đã mời Cty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2014.
- Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014, Công ty đã thực hiện hoàn thành đạt và vượt mức các chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông đã giao.

b. Giám sát, chỉ đạo của HĐQT đối với Ban Điều hành và các bộ phận quản lý trong Công ty

- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, HĐQT luôn theo dõi sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết HĐQT của Ban Điều hành Công ty và có những chỉ đạo khi cần thiết. HĐQT hiện có 07 thành viên, trong đó 02 thành viên được bầu bổ sung trong Đại hội cổ đông thường niên năm 2014 và có 03 thành viên tham gia Ban Điều hành nên có sự phối hợp hoạt động chặt chẽ, nhịp nhàng theo đúng Quy chế phối hợp hoạt động của HĐQT với Ban TGD Công ty.
- Các mặt hoạt động của Ban Điều hành và các cán bộ quản lý khác trong việc thực hiện các chủ trương của HĐQT được thường xuyên giám sát là:
 - Công tác đầu tư: cùng với Ban Điều hành xem xét thận trọng nhằm sử dụng vốn đầu tư đúng trọng điểm; xem xét cụ thể từng hạng mục đối với đầu tư

mới, đầu tư đồng bộ, đầu tư thay thế, đầu tư XD CB; hoàn toàn không đầu tư ngoài ngành.

- Thường xuyên xem xét tính hợp lý của bộ máy, đề nghị Ban Điều hành sắp xếp lại khi cần thiết để đáp ứng yêu cầu phát triển; xác định rõ ràng chức năng, nhiệm vụ từng bộ phận, từng cá nhân nhất là các cán bộ quản lý để tăng tính chủ động, tính chịu trách nhiệm. Xác lập mối quan hệ chỉ đạo, hỗ trợ lẫn nhau giữa Công ty mẹ với các chi nhánh và Công ty thành viên.
 - Các biện pháp để tăng năng suất lao động và năng suất thiết bị; thực hiện tiết kiệm ở tất cả các khâu sản xuất, kinh doanh để tăng tính cạnh tranh của sản phẩm.
 - Tìm kiếm thị trường mới trong nước và nước ngoài.
 - Liên kết với các đơn vị trong nước, liên doanh sản xuất với nước ngoài để tìm kiếm thêm lợi nhuận cho Công ty và cổ đông.
- Xác định những yêu cầu cụ thể để củng cố và đưa Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001, phiên bản 2008 và phương pháp 5S của Nhật thành những công cụ phát huy hiệu quả tốt nhất trong công tác quản lý.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Nền kinh tế thế giới cũng như Việt Nam đang dần hồi phục sau khủng hoảng nhưng những dự báo cho thấy sự tăng trưởng cũng còn nhiều khó khăn; giá dầu thất thường làm cho giá nguyên liệu rất khó dự đoán, giá điện lại biến động ở chiều hướng đi lên. Lãi vay ngân hàng có xu hướng ổn định là một thuận lợi nhưng việc tiếp cận nguồn vốn có lãi suất thấp cũng còn nhiều khó khăn. Để tăng tính cạnh tranh, phát triển được thị trường ở các vùng, miền khác nhau trong cả nước đòi hỏi chi phí đầu tư thiết bị, khuôn mẫu, xây dựng nhà xưởng tương đối lớn.

Tuy nhiên, với nỗ lực và quyết tâm cao của Ban Điều hành và toàn thể CBCNV Công ty cùng với những giải pháp đề ra, HĐQT đề ra mục tiêu năm 2015 như sau:

- Tổng doanh thu: tối thiểu **696 tỷ đồng** (tăng tối thiểu 4,2% so với thực hiện 2014)
trong đó: Doanh thu sản xuất công nghiệp: tối thiểu **425 tỷ đồng** (tăng tối thiểu 5% so với thực hiện 2014).
- Lợi nhuận trước thuế: tối thiểu bằng **20%** vốn điều lệ.

Để đạt được những mục tiêu trên, HĐQT xác định các giải pháp lớn trong hoạt động của Công ty như sau:

- a. Tiếp tục củng cố tổ chức, phát triển mô hình Công ty mẹ-con mà Đại hội đồng cổ đông năm 2008 đã thông qua chiến lược định hướng phát triển của Công ty. Kiện toàn bộ máy nhân sự, hoạt động của Công ty mẹ, các chi nhánh và Công ty thành viên, đặc biệt củng cố các đơn vị mới thành lập như Chi nhánh Lao

Bảo và Công ty con mới thành lập là Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú Miền Trung. Hướng tới khi bộ máy quản lý ở các chi nhánh trưởng thành, thị trường đủ lớn sẽ chuyển thành Công ty TNHH một thành viên để nâng cao được tính chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của mỗi đơn vị thành viên. Tích cực hướng vào thị trường FDI và công nghiệp hỗ trợ để có điều kiện phục vụ khách hàng tốt hơn nữa.

- b. Duy trì đều đặn các cuộc họp HĐQT và Thường trực HĐQT để đảm bảo việc theo dõi, định hướng, kiểm tra các mặt hoạt động của Công ty để đảm bảo thực hiện đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và chủ trương của HĐQT.
- c. Phát huy hiệu quả của Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001, phiên bản 2008. Đưa phương pháp 5S của Nhật trở thành thói quen hàng ngày của tất cả CBCNV, tạo nên đổi mới quan trọng trong công tác quản lý.
- d. Tăng cường và cải tiến công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao tay nghề của lực lượng sản xuất, năng lực chuyên môn của bộ máy nghiệp vụ theo hướng chuyên nghiệp hơn để đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty. Đảm bảo thu nhập được nâng dần lên trên cơ sở phát triển sản xuất, giúp cho người lao động yên tâm và gắn bó với sự phát triển của doanh nghiệp.
- e. Năm 2015 tiếp tục đầu tư mới, đầu tư đồng bộ và đầu tư máy móc thiết bị, khuôn mẫu; tập trung đầu tư xây dựng nhà máy ở chi nhánh Bắc Ninh nhằm tăng cường đáng kể năng lực sản xuất. Chú ý đầu tư mới hệ thống tự động hóa cùng với tổ chức lại sản xuất khoa học nhằm tạo sự chuyển biến rõ rệt về năng suất lao động.

STT	Kế hoạch đầu tư năm 2015	Giá trị (đồng)
1	Đầu tư mới máy móc thiết bị và khuôn mẫu	8.783.070.000
2	Đầu tư đồng bộ máy móc thiết bị và khuôn mẫu	10.197.728.000
3	Đầu tư thay thế máy móc thiết bị, khuôn mẫu, phương tiện vận chuyển	13.779.445.600
4	Đầu tư XDCB nhà xưởng sản xuất	23.596.000.000
Tổng cộng mức đầu tư: 56.356.243.600		

- f. Tích cực tìm kiếm mặt hàng mới, thị trường mới trong và ngoài nước để phát huy tối đa công suất thiết bị hiện có và thiết bị đầu tư mới. Đẩy mạnh nghiên cứu, đầu tư, phát triển các mặt hàng có giá trị gia tăng cao.
- g. Xây dựng Xưởng Cơ khí-Chế tạo khuôn mẫu mạnh, tập trung cải tiến thiết bị và khuôn mẫu để đảm bảo năng suất thiết bị, phát huy tối đa năng suất khuôn mẫu. Duy trì và cải tiến các hình thức khoán nhằm thúc đẩy sáng kiến, tăng năng suất lao động.
- h. Áp dụng mạnh mẽ hơn nữa công nghệ thông tin trong công tác quản lý.

- i. Đẩy mạnh công tác kinh doanh nguyên liệu ở thị trường phía Bắc.

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Họ tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu CP	Tư cách thành viên	Chức vụ tại Công ty khác
Nguyễn Văn Hùng	CT HĐQT	5.63%		
Ngô Đức Trung	TV HĐQT - TGD	6.28%		
Hồ Công Thiện	P. CT HĐQT - P.TGD Kỹ thuật	1.81%		
Thượng Thị Ngọc Tuyết	TV. HĐQT - P.TGD Tài chính	0.92%		
Nguyễn Quốc Nhật	TV. HĐQT	19,52%	Đại diện vốn góp CTCP Nhựa Việt Nam	GD Công ty TNHH MTV Nhựa Số Một
Trịnh Tuấn Việt	TV. HĐQT	7.3%		
Phạm Thành Trung	TV. HĐQT	0		

b. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2014, Hội Đồng Quản Trị đã họp 6 phiên (trong đó có 1 phiên họp tại Hà Nội, 5 phiên họp tại VP Công, có 1 phiên vắng mặt 1 thành viên HĐQT có lý do). Trong đó ban hành 03 Nghị quyết để chỉ đạo thực hiện.

ST T	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Văn Hùng	Chủ tịch	6	100%	
2	Hồ Công Thiện	Phó chủ tịch	6	100%	
3	Ngô Đức Trung	TV	6	100%	
4	Thượng Thị Ngọc Tuyết	TV	6	100%	

5	Nguyễn Quốc Nhật	TV	5	100%	Có lý do đã báo cáo CT HĐQT
6	Trịnh Tuấn Việt	TV	4	100%	Được bầu vào TV. HĐQT từ ngày 20/04/2014
7	Phạm Thành Trung	TV	4	100%	

Ban Thường trực Hội Đồng Quản Trị đã họp 5 lần, Chủ tọa các cuộc họp của HĐQT, TTHĐQT là ông Nguyễn Văn Hùng (Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị).

Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị

Trong năm, Hội đồng quản trị đã ban hành 3 Nghị quyết liên quan đến công tác điều hành sản xuất kinh doanh, trả cổ tức, quyết định phê duyệt, quyết định điều chỉnh, quyết định phát hành cổ phiếu... mà Hội đồng quản trị năm 2014 đã phê duyệt. Các Nghị quyết, của Hội đồng quản trị ban hành đều được sự thống nhất, đồng thuận của các thành viên và phù hợp với Điều lệ Công ty.

Số T T	SốNQ/QĐ	Ngày	Nội dung
01	04/NQ-HĐQT-NTP	25/06/2014	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua các báo cáo về tình hình tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2014. - Báo cáo về tình hình thực hiện kế hoạch SXKD 6 tháng đầu năm 2014, dự kiến kế hoạch 6 tháng cuối năm và các giải pháp. - Báo cáo về tình hình hoạt động của 2 Công ty liên doanh và liên danh. - Thông qua việc tổ chức HĐQT họp trực tuyến. - Thông qua thực hiện đầu tư vốn vào Công ty CP Nhựa Tân Phú Miền Trung với tỷ lệ góp vốn 65%. - Giao cho Ông Phạm Thành Trung – TVHĐQT chuẩn bị các phương án đầu tư tài chính. - Thông qua mức chi trả cổ tức và kế hoạch phát hành cổ phiếu tăng vốn năm 2014. - Chọn Công ty kiểm toán DFK VN để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2014 - Giao cho cơ quan điều hành triển khai, tiếp xúc làm việc với ngân hàng mở thêm hạn mức vay tín dụng với tổng hạn mức tối đa là 240 tỷ đồng. - Đồng ý cho Chi nhánh Long An, Chi nhánh Bắc Ninh

303
CỔ
CỨ
T
TÁ
PHỤ.

			<p>được đứng tên hồ sơ vay tại ngân hàng với mức dư nợ tối đa là 1 tỷ đồng.</p> <p>- HĐQT sẽ họp thông qua các hạn mức tín dụng định kỳ hoặc bổ sung theo nhu cầu của sản xuất kinh doanh cần thiết. HĐQT thống nhất ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT xem xét hồ sơ vay trước khi trình các thành viên HĐQT ký và chịu trách nhiệm khoản vay đó nằm trong hạn mức mà HĐQT thông qua.</p>
02	13/NQ-HĐQT-NTP	24/11/2014	<p>- Thông qua kế hoạch SXKD năm 2015 của Công ty do Tổng Giám đốc báo cáo.</p> <p>- Thông qua dự án xây dựng nhà máy mới cho chi nhánh Công ty tại Bắc Ninh.</p> <p>- Thông qua dự án đầu tư sản phẩm mới sản xuất ống silicon cho chi nhánh Công ty tại TP.HCM.</p> <p>- Thông qua phương án thành lập chi nhánh Công ty tại thị trấn Lao Bảo, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.</p> <p>- Nhất trí không tăng vốn của Công ty CP Nhựa Tân Phú tại Công ty CP Tân Phú Sài Gòn trong đợt tăng vốn năm 2015 của Công ty CP Tân Phú Sài Gòn.</p> <p>- Thông qua danh sách và số lượng cổ phần bán cho mỗi cổ đông riêng lẻ trong đợt phát hành cổ phiếu năm 2014 của Công ty.</p>
03	16/NQ-HĐQT-NTP	29/12/2014	<p>HĐQT thống nhất chấp thuận nhận chuyển nhượng 65% cổ phần của Công ty CP Nhựa Tân Phú Miền Trung với giá 7.784 đồng/cổ phần.</p>

2. Ban Kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Thành phần Ban kiểm soát gồm:

- | | | |
|-----------------------|---|------------|
| - Ông Trần Hồng Phong | - | Trưởng ban |
| - Ông Trần Văn Tiến | - | Thành viên |
| - Ông Trần Ngọc Hùng | - | Thành viên |

Nhân sự của Ban kiểm soát ổn định, có trách nhiệm trong công việc.

b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2014, Ban kiểm soát đã thực hiện việc giám sát thực hiện và đánh giá các hoạt động của HĐQT và ban điều hành:

❖ Về hoạt động của Hội đồng Quản trị:

- Trong năm 2014, Hội Đồng Quản Trị đã họp 6 phiên (trong đó có 1 phiên họp tại Hà Nội, 5 phiên họp tại VP Công, có 1 phiên vắng mặt 1 thành viên HĐQT có lý do). Trong đó ban hành 03 Nghị quyết để chỉ đạo thực hiện.
- Ban Thường trực Hội Đồng Quản Trị đã họp 5 lần, Chủ tọa các cuộc họp của HĐQT, TTHĐQT là ông Nguyễn Văn Hùng (Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị).
- Trình tự các cuộc họp theo đúng quy định, các nội dung quyết định đưa ra đều được bàn bạc kỹ và đạt được sự thống nhất của các thành viên HĐQT, kết quả đã làm được những nội dung công việc theo nghị quyết của đại hội đồng cổ đông như sau:
 - Về sản xuất của 2 phân xưởng tại Long An: Sau hơn 2 năm chuyển về Long An với lợi thế về mặt bằng và môi trường làm việc nên tình hình sản xuất của Chi nhánh Long An vẫn duy trì tốt, tuy chỉ hoàn thành 99,1% kế hoạch năm 2014 nhưng so với năm 2013 vẫn tăng trưởng trên 8%, đội ngũ cán bộ ổn định, trình độ quản lý được nâng lên.
 - Về sản xuất của Chi nhánh TP Hồ Chí Minh: So với năm 2013 Chi nhánh TP Hồ Chí Minh vẫn duy trì sản xuất tốt, hoàn thành vượt mức 110% so với kế hoạch năm 2014 do Công ty giao và tăng 117% so với năm 2013, đội ngũ cán bộ được từng bước trưởng thành, trình độ quản lý được nâng lên, lao động ổn định.
 - Về sản xuất của Chi nhánh Bắc Ninh: So với năm 2013 giá trị SXCN tăng 131% nhưng so với kế hoạch năm 2014 do Công ty giao chỉ đạt 84, lao động trong năm biến động nhiều.
 - Về xây dựng Nhà xưởng sản xuất ở Bắc Ninh: Sau gần 1 năm hoàn tất hồ sơ pháp lý ngày 14/01/2015 Công ty chính thức khởi công xây dựng nhà xưởng sản xuất ở Bắc Ninh, dự kiến cuối năm 2015 sẽ hoàn thành để đưa vào sản xuất, việc xây dựng ở Bắc Ninh tại thời điểm này là quyết định sáng suốt và hợp lý, khi nhà xưởng đi vào hoạt động sẽ tạo nhiều thuận lợi cho Chi nhánh Bắc Ninh.
 - Về hoạt động của Công ty TNHH XNK Nhựa Việt Lào: Đã đi vào sản xuất được 5 tháng bước đầu có hiệu quả, nhưng do sự biến động của giá dầu thế giới làm cho giá nguyên liệu nguyên sinh biến động và làm cho giá phế liệu biên động theo, nếu sản xuất thì không hiệu quả, vì vậy Hội đồng thành viên tạm dừng để chờ giá nguyên liệu ổn định, về lâu dài thì việc tái chế phế liệu vẫn hiệu quả.
 - Năm 2014 Công ty đã thuê Công ty Tư vấn Trần Đình Cửu về hướng dẫn thực hành 5S ở Công ty. Kết quả sau 1 năm thực hiện diện mạo của Công ty thực sự thay đổi: Thiết bị, khuôn mẫu được sắp xếp, bố trí khoa học hơn, Kho hàng, vật tư nguyên liệu sắp xếp ngăn nắp, vệ sinh thiết bị, máy móc, nhà xưởng, văn

phòng làm việc luôn sạch sẽ, môi trường làm việc thông thoáng. Công tác quản lý theo quy trình quản lý ISO 9001:2008 vẫn duy trì tốt, qua đánh giá lần 2 của cơ quan cấp Giấy chứng nhận vẫn đạt tiêu trí.

- o Tuy nhiên Ban kiểm soát nhận thấy còn những hạn chế sau: Công tác thị trường làm chưa tốt nên năm 2014 kế hoạch sản xuất của 2 Chi nhánh Long An và Bắc Ninh đạt chưa cao. Công tác đầu tư thiết bị, khuôn mẫu chưa xứng tầm, còn chậm về thời gian, chất lượng thiết bị chưa thật tốt, khâu kiểm soát chất lượng sản phẩm còn hạn chế nên tỷ lệ hàng trả về còn cao.

❖ **Về thực hiện Nghị Quyết ĐH đồng cổ đông thường niên 2014 và những nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ đã ủy quyền.**

Đối chiếu với Nghị quyết ĐHCĐ, Ban kiểm soát nhận thấy Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng những nội dung Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014. Trong điều kiện tình hình kinh tế trong nước vẫn còn gặp nhiều khó khăn, nhất là tác động của việc Trung Quốc hạ đặt dàn khoan 981 trái phép trên vùng chủ quyền biển của nước ta và khủng hoảng về giá dầu giảm đã làm cho tình hình kinh tế bị tác động rất lớn, nhất là các Doanh nghiệp Nhựa phải nhập nguyên liệu từ nước ngoài làm cho hiệu quả sản xuất kinh doanh thấp, nhưng với sự nỗ lực quyết tâm cao, sự linh hoạt trong chỉ đạo, điều hành và kiểm tra đôn đốc của HĐQT vì vậy mà năm 2014 Công ty đã cố gắng phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu do Đại hội cổ đông đề ra. Riêng lợi nhuận không bằng năm 2013 nhưng vẫn vượt chỉ tiêu Đại hội cổ đông đề ra.

Trong năm 2014 HĐQT cũng đã hoàn thành việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ, trong đó:

- o Phát hành cho đối tác riêng lẻ: 500.000 cổ phần;
- o Phát hành cho cán bộ, công nhân viên: 200.058 cổ phần;
- o Phát hành cổ phiếu tạm ứng cổ tức năm 2014: Dự kiến 300.000 cổ phần.
Phát hành được 299.784 cổ phần.

❖ **Đánh giá công tác quản lý, điều hành của HĐQT và Ban TGD:**

Hội đồng quản trị, Thường trực Hội đồng quản trị đã tổ chức đầy đủ các cuộc họp định kỳ theo quy định và những cuộc họp của Thường trực để giải quyết những vấn đề thường xuyên, đột xuất. Công ty và các Chi nhánh đều tổ chức Giao ban vào đầu mỗi tháng; Ban điều hành và các thành viên HĐQT đều tham gia họp với tất cả các cán bộ chủ chốt, sơ kết rút kinh nghiệm hàng quý, 6 tháng và Tổng kết năm.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của HĐQT và ban TGD trong năm qua tuân thủ đúng các quy định trong Điều lệ, Quy chế quản trị, Quy chế làm việc của HĐQT của Công ty, đảm bảo tính thống nhất, đúng trình tự. Các chủ trương trước khi triển khai luôn được các thành viên HĐQT trao đổi, đề xuất ý kiến cụ thể và đạt

được sự thống nhất cao. HĐQT đã thực sự theo sát nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty cũng như các đơn vị thành viên, có ý kiến chỉ đạo cụ thể, tích cực hỗ trợ cho công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc, của Giám đốc các đơn vị thành viên. Việc triển khai tổ chức thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết HĐQT của TGD là kịp thời, sát tình hình cụ thể của từng thời điểm và từng đơn vị.

❖ **Đánh giá hoạt động và nhận định của Ban kiểm soát:**

➤ Hoạt động của Ban kiểm soát.

- Trưởng ban kiểm soát đồng thời là Chánh văn phòng kiêm Chủ tịch Công đoàn nên được tham dự tất cả các cuộc họp của HĐQT, TTHĐQT, các cuộc giao ban, sơ tổng kết của Công ty vì vậy có điều kiện nắm bắt tất cả các nội dung hoạt động Công ty và thường xuyên nắm bắt tình hình, theo dõi, kiểm tra, giám sát hoạt động của Công ty cũng như tham gia ý kiến về định hướng phát triển cho từng giai đoạn với HĐQT trong các phiên họp để HĐQT làm căn cứ quyết định trong công tác chỉ đạo được kịp thời.
- Ban kiểm soát họp định kỳ một năm hai lần, để kiểm tra đánh giá tình hình hoạt động SXKD 6 tháng và kết thúc năm tài chính trước khi Đại hội. Thường xuyên trao đổi thông tin giữa các thành viên Ban kiểm soát để có nhận định đánh giá hoạt động của Công ty một cách trung thực và chính xác.
- Phối hợp với các bộ phận chuyên môn để tiếp nhận và thu thập thông tin liên quan đến công tác và nội dung cần giám sát. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kiểm tra giám sát, BKS luôn nhận được sự hỗ trợ tích cực của HĐQT, Ban điều hành cho đến nhân viên các phòng ban.

➤ Đề nghị của Ban kiểm soát

Năm 2014 khép lại với những sự kiện, diễn biến phức tạp và khó lường của nền kinh tế thế giới, nền kinh tế Việt Nam trong đó có Ngành nhựa. Trước tình hình đó HĐQT và Ban TGD đã linh hoạt và chủ động bản bạc, xây dựng kế hoạch, đề ra nhiều chủ trương và giải pháp thực hiện nên đã hoàn thành được các chỉ tiêu SXKD năm 2014. Năm 2014 cũng là năm cuối của nhiệm kỳ 5 năm của HĐQT và BKS. Dấu ấn của HĐQT trong nhiệm kỳ là đã hoàn thành mục tiêu chiến lược đề ra là tăng trưởng năm sau cao hơn năm trước, bảo toàn và phát triển nguồn vốn của cổ đông, vượt chỉ tiêu về chia cổ tức cho cổ đông, tăng thu nhập cho người lao động. Đề nghị Đại hội ghi nhận sự nỗ lực, cố gắng của HĐQT và Ban điều hành Công ty cũng như sự đóng góp to lớn của CBCNV, lao động của Công ty trong năm 2014 và cả nhiệm kỳ từ tháng 4/2010 đến tháng 5/2015.

Về phần Ban kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông tháng 4/2010 bầu chúng tôi vào Ban kiểm soát, với tinh thần trách nhiệm trước các cổ đông, trên từng cương vị được phân công chúng tôi đã cố gắng để hoàn thành trọng trách và nghĩa vụ cổ đông giao là

giám sát các hoạt động của Công ty làm sao để Công ty vừa phát triển vừa bảo đảm quyền lợi hài hòa giữa Doanh nghiệp, Cổ đông và người lao động. Tuy còn những hạn chế nhưng đánh giá chung chúng tôi đã hoàn thành nhiệm vụ do Đại hội cổ đông giao phó và chúng tôi xin được từ nhiệm để Đại hội bầu BKS cho nhiệm kỳ mới.

Để nhiệm kỳ mới Công ty hoạt động hiệu quả, BKS xin đề xuất một số ý kiến như sau:

- Cần đẩy mạnh công tác thị trường, mở rộng thị trường cả trong và ngoài nước, tìm kiếm khách hàng mới và sản phẩm mới, sản phẩm có giá trị gia tăng cao, đặc biệt cần phải có sản phẩm đặc trưng mang thương hiệu Tân Phú.
- Trong đầu tư cần mạnh dạn trong đầu tư thay thế và đầu tư mới, hướng đầu tư là thiết bị, khuôn mẫu hiện đại và đồng bộ và phải nhanh, nếu không thì khó cạnh tranh và sẽ mất những khách hàng lớn, khách hàng truyền thống.
- Với lãi suất như hiện nay Công ty cần nghiên cứu cho cả đầu tư Nhà xưởng và Thiết bị, khuôn mẫu, chúng tôi cho đây là thời cơ lớn mà HĐQT và Cơ quan điều hành của Công ty cần nắm bắt.
- Chú trọng khâu bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chủ chốt, có chính sách tuyển chọn, thu hút nhân tài, sàng lọc và sắp xếp biên chế, tổ chức từ cơ quan điều hành đến các Phòng ban ở cả Công ty mẹ và các đơn vị trực thuộc theo hướng tinh gọn, hợp lý, để bảo đảm hoạt động thật hiệu quả.

➤ **Phương hướng hoạt động năm 2015**

- Tại Đại hội này chắc chắn sẽ bầu được Ban Kiểm soát, nên nhiệm vụ của BKS trong năm 2015 tập trung thực hiện những nhiệm vụ chủ yếu sau:
 - ✓ Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính của năm 2015.
 - ✓ Tiến hành thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hợp nhất hàng quý và năm 2015; cũng như thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT, CQĐH và trình báo cáo thẩm định đó lên Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.
 - ✓ Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị, các cuộc họp giao ban, Hội nghị của Công ty và đánh giá hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2014.

Các thành viên Ban Kiểm soát, căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm được phân công, thực hiện tốt nhiệm vụ với hiệu quả cao nhất. Đồng thời tăng cường công tác phối hợp để thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2015.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

STT	Họ Và Tên	Chức Vụ	Lương, thưởng, thù lao và các khoản khác (đồng)
1	Nguyễn Văn Hùng	CT. HĐQT	807.957.151
2	Hồ Công Thiện	PCT. HĐQT - P.TGD	664.640.916
3	Ngô Đức Trung	TV HĐQT -TGD	863.892.302
4	Thượng Thị Ngọc Tuyết	TV HĐQT -P. TGD	589.930.742
5	Nguyễn Quốc Nhật	TV HĐQT	140.687.960
6	Trịnh Tuấn Việt	TV HĐQT	93.563.883
7	Phạm Thành Trung	TV HĐQT	93.563.883
8	Nguyễn Thị Ly	P. TGD	449.341.939
9	Trần Hồng Phong	TBKS	401.326.826
10	Trần Văn Tiến	TV BKS	339.425.453
11	Trần Ngọc Hùng	TV BKS	62.686.313
12	Lê Viết Hùng	Kế toán trưởng	323.455.997

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

STT	Người thực hiện giao dịch	HDQT & BKS	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số CP	Tỷ lệ (%)	Số CP	Tỷ lệ (%)	
1	Nguyễn Văn Hùng	CT HĐQT	254.217	6.36	297.963	5.63	Nhận cổ tức bằng CP
2	Ngô Đức Trung	TV HĐQT	283.859	7.10	332.483	6.28	Nhận cổ tức bằng CP
3	Hồ Công Thiện	PCT. HĐQT - P.TGD	80.857	2.02	96.067	1.81	Nhận cổ tức bằng CP
4	Thượng Thị Ngọc Tuyết	TV HĐQT - P.TGD	45.922	0.91	48.677	0.92	Nhận cổ tức bằng CP

5	Nguyễn Thị Ly	P. TGD	101.035	2.02	107.097	2.02	Nhận cổ tức bằng CP
6	Nguyễn Quốc Nhật	TV HDQT	26.800	0.67	0	0	Chuyển nhượng
7	Trịnh Tuấn Việt	TV HDQT	366.700	7.3	388.702	7.3	Nhận cổ tức bằng CP
8	Phạm Thành Trung	TV HDQT	0	0	0	0	Nhận cổ tức bằng CP
9	Trần Hồng Phong	TBKS	17.895	0.35	18.968	0.36	Nhận cổ tức bằng CP
10	Trần Văn Tiến	TVBKS	3.520	0.07	3.731	0.07	Nhận cổ tức bằng CP
11	Trần Ngọc Hùng	TVBKS	0	0	0	0	
12	Lê Viết Hùng	Kế toán trưởng	9.610	0.19	10.186	0.19	Nhận cổ tức bằng CP

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không có

VI. Báo cáo tài chính

- Đơn vị kiểm toán: Công ty Kiểm Toán DFK Việt Nam
- Địa chỉ: 38/8 Lam Sơn, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: 08. 6296 8684 Fax: 08. 3868 3306

1. Ý kiến kiểm toán

Số: 98A/DFK-BCHNKT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ**

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính hợp nhất

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú (“Công ty”) và các Công ty con (“Nhóm Công ty”), được lập ngày 14 tháng 3 năm 2015, từ trang 06 đến trang 32, bao gồm Bảng cân đối kế toán

hợp nhất tại ngày 31/12/2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty theo Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú và các Công ty con tại ngày 31/12/2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 3 năm 2015

Công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam

P. GIÁM ĐỐC

KIỂM TOÁN VIÊN

(đã ký)

(đã ký)

NGUYỄN VĂN TUYẾN

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:

0111-2013-042-1

LÊ ĐÌNH HUYÊN

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:

1756-2013-042-1

2. Báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán năm 2014

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	<i>Mã số</i>	<i>Thuyết minh</i>	Số cuối năm	Số đầu năm
A. Tài sản ngắn hạn	100		224.156.910.900	160.901.075.230
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	19.928.232.705	31.514.089.518
1. Tiền	111		19.392.018.420	30.977.875.233

Báo cáo thường niên năm 2014

2. Các khoản tương đương tiền	112		536.214.285	536.214.285
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.02	850.000.000	2.750.000.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121		1.050.000.000	3.100.000.000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn	129		(200.000.000)	(350.000.000)
III. Các khoản phải thu	130	V.03	116.817.391.571	74.666.318.829
1. Phải thu khách hàng	131		109.001.147.716	68.599.295.073
2. Trả trước cho người bán	132		1.884.726.755	4.214.767.974
3. Các khoản phải thu khác	135		6.098.221.825	1.998.870.507
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(166.704.725)	(146.614.725)
IV. Hàng tồn kho	140	V.04	71.405.736.107	40.350.355.899
1. Hàng tồn kho	141		71.538.763.211	40.531.524.295
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(133.027.104)	(181.168.396)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	V.05	15.155.550.517	11.620.310.984
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		3.323.975.857	1.181.590.768
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		8.291.607.042	5.785.482.976
3. Thuế và các khoản khác phải thu nhà nước	154		59.791.592	96.778.675
4. Tài sản ngắn hạn khác	158		3.480.176.026	4.556.458.565
B. Tài sản dài hạn	200		92.750.021.922	88.545.812.972
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220			

Báo cáo thường niên năm 2014

			<u>86.105.475.299</u>	<u>81.236.792.978</u>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.06	40.164.101.216	40.676.687.405
- Nguyên giá	222		129.681.680.986	118.765.743.319
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(89.517.579.770)	(78.089.055.914)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.07	33.193.842.010	21.948.800.455
- Nguyên giá	225		46.994.563.479	28.475.088.916
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(13.800.721.469)	(6.526.288.461)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.08	6.154.740.194	6.385.275.170
- Nguyên giá	228		7.353.345.218	7.353.345.218
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.198.605.024)	(968.070.048)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.09	6.592.791.879	12.226.029.948
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	V.10	3.967.990.823	4.949.991.096
1. Đầu tư vào Công ty liên kết, liên doanh	252		3.967.990.823	4.949.991.096
V. Tài sản dài hạn khác	260	V.11	2.676.555.800	2.359.028.898
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		84.796.652	518.464.727
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	58.158.905
3. Tài sản dài hạn khác	268		2.591.759.148	1.782.405.266
VI. Lợi thế thương mại	269		-	-

TỔNG CỘNG TÀI SẢN			316.906.932.822	249.446.888.202
NGUỒN VỐN	<i>Mã số</i>	<i>Thuyết minh</i>	Số cuối năm	Số đầu năm
A. Nợ phải trả	300		240.549.404.467	179.160.452.322
<i>I. Nợ ngắn hạn</i>	310	V.12	197.547.982.730	138.498.160.15'
1. Vay và nợ ngắn hạn	311		144.718.577.846	101.765.426.727
2. Phải trả người bán	312		28.208.233.035	6.688.003.046
3. Người mua trả tiền trước	313		1.942.290.526	2.524.870.459
4. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	314		2.060.082.430	5.696.185.009
5. Phải trả người lao động	315		12.618.357.219	15.143.461.693
6. Chi phí phải trả	316		1.502.808.938	1.732.106.610
7. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319		5.186.496.246	3.377.118.357
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		1.311.136.490	1.570.988.256
<i>II. Nợ dài hạn</i>	330		43.001.421.737	40.662.292.165
1. Vay và nợ dài hạn	334	V.13	43.001.421.737	39.672.757.965
2. Dự phòng phải trả dài hạn	337	V.14	-	989.534.200
B. Vốn chủ sở hữu	400	V.15	74.274.248.390	68.420.072.850
<i>I. Vốn chủ sở hữu</i>	410		74.274.248.390	68.420.072.850

Báo cáo thường niên năm 2014

1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	52.997.260.000	49.999.420.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	1.839.728.228	1.839.728.228
3. Quỹ đầu tư phát triển	417	4.168.172.091	3.492.840.172
4. Quỹ dự phòng tài chính	418	2.651.689.943	1.976.358.024
5. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419	1.619.362.595	1.619.362.595
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	10.998.035.533	9.492.363.831
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	430	-	-
C. Lợi ích của cổ đông thiểu số	439	2.083.279.965	1.866.363.030
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	316.906.932.822	249.446.888.202
CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN		Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		420.859.482	420.859.482
5. Ngoại tệ các loại - USD		110.782.76	261.878.49
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Thuyết minh báo cáo tài chính đính kèm là một bộ phận không thể tách rời báo cáo tài chính

(Đã ký)

(Đã ký)

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thoại

Người lập biểu

Lê Việt Hùng

Kế toán trưởng

Ngô Đức Trung

Tổng Giám đốc

Ngày 14 tháng 3 năm 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1		671.874.782.565	628.149.063.045
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2		2.304.796.623	1.986.054.071
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.17	669.569.985.942	626.163.008.974
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.18	584.074.089.676	543.734.046.365
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		85.495.896.266	82.428.962.609
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.19	1.149.927.188	754.017.336
7. Chi phí tài chính	22	VI.20	14.868.703.614	14.822.020.372
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		14.744.161.211	14.242.344.304
8. Chi phí bán hàng	24	VI.21	18.785.756.899	19.884.479.105
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.22	37.402.373.316	34.072.673.537
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		15.588.989.625	14.403.806.931
11. Thu nhập khác	31	VI.23		15.627.281.538

Báo cáo thường niên năm 2014

				5.282.668.210	
12.	Chi phí khác	32	VI.24	5.058.506.240	11.883.973.331
13.	Lợi nhuận khác	40		224.161.970	3.743.308.207
14.	Lợi nhuận (lỗ) từ đầu tư vào Công ty liên kết, liên doanh	45		(982.000.273)	-
15.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		14.831.151.322	18.147.115.138
16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.25	3.420.364.099	4.820.372.488
17.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		58.158.905	29.960.648
18.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		11.352.628.318	13.296.782.002
Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho:					
19.	Cổ đông thiểu số	61		224.434.020	220.730.811
20.	Cổ đông Công ty mẹ	62		11.128.194.298	13.076.051.191
21.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.26	2.228	2.708

Thuyết minh báo cáo tài chính đính kèm là một bộ phận không thể tách rời báo cáo tài chính

(Đã ký)

(Đã ký)

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thoại

Người lập biểu

Lê Viết Hùng

Kế toán trưởng

Ngô Đức Trung

Tổng Giám đốc

Ngày 14 tháng 3 năm 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ

BÁO CÁO LƯU CHUYỀN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

Đơn vị tính: VND

Báo cáo thường niên năm 2014

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
<i>Lợi nhuận trước thuế</i>	<i>01</i>	<i>14.831.151.322</i>	<i>18.147.115.138</i>
<i>Điều chỉnh cho các khoản</i>			
Khấu hao tài sản cố định	02	22.630.755.844	19.777.840.738
Các khoản dự phòng	03	(178.051.292)	(975.103.652)
(Lãi) lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	(22.453.346)	7.927.276
(Lãi) lỗ từ hoạt động đầu tư	05	1.180.417.359	(1.705.112.276)
Chi phí lãi vay	06	14.744.161.211	14.242.344.304
<i>Lợi nhuận trước thay đổi vốn lưu động</i>	<i>08</i>	<i>53.185.981.098</i>	<i>49.495.011.528</i>
(Tăng) giảm các khoản phải thu	09	(44.633.898.449)	(18.015.414.596)
(Tăng) giảm hàng tồn kho	10	(31.007.238.916)	2.512.147.875
Tăng (giảm) các khoản phải trả	11	16.759.147.556	(12.944.993.238)
(Tăng) giảm chi phí trả trước	12	(2.761.199.746)	(688.474.290)
Tiền lãi vay đã trả	13	(14.233.569.896)	(13.794.719.108)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(5.104.986.084)	(2.444.139.242)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	-	3.141.572.403
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16	(4.408.878.593)	(2.850.248.095)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(32.204.643.030)	4.410.743.237
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			

Báo cáo thường niên năm 2014

Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ	21	(27.932.097.033)	(46.008.975.508)
Tiền thu từ thanh lý TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	-	10.898.166.586
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	3.032.000.273	(5.049.991.096)
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	304.724.241	900.134.467
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(24.595.372.519)	(39.260.665.551)
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp	31	2.997.840.000	6.750.000.000
Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	481.196.339.327	511.329.982.438
Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(428.355.980.731)	(466.863.649.392)
Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35	(6.558.543.705)	(7.201.906.091)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(4.087.279.940)	(5.022.159.295)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	45.192.374.951	38.992.267.660
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	(11.607.640.598)	4.142.345.346
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	31.514.089.518	27.379.597.694
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	21.783.785	(7.853.522)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	19.928.232.705	31.514.089.518

Thuyết minh báo cáo tài chính đính kèm là một bộ phận không thể tách rời báo cáo tài chính

(Đã ký)

(Đã ký)

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thoại

Lê Viết Hùng

Ngô Đức Trung

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Ngày 14 tháng 3 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2014

(Vui lòng xem theo link đính kèm :

<http://www.tanphuplastic.com/583/quan-he-co-dong--thong-tin-tham-chieu>

Xác nhận của đại diện theo pháp luật
của Công ty



TỔNG GIÁM ĐỐC

Ngô Đức Trung